

	năm 1993; c) Giấy tờ hợp pháp về thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất hoặc tài sản gắn liền với đất; giấy tờ giao nhà tình nghĩa, nhà tình thương gắn liền với đất; d) Giấy tờ chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua bán nhà ở gắn liền với đất ở trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận là đã sử dụng trước ngày 15 tháng 10 năm 1993; đ) Giấy tờ thanh lý, hóa giá nhà ở gắn liền với đất ở; giấy tờ mua nhà ở thuộc sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật; e) Giấy tờ về quyền sử dụng đất do cơ quan có thẩm quyền thuộc chế độ cũ cấp cho người sử dụng đất; g) Một trong các giấy tờ lập trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 có tên người sử dụng đất, bao gồm: - Sổ mục kê đất, sổ kiến điền lập trước ngày 18 tháng 12 năm 1980. - Một trong các giấy tờ được lập trong quá trình thực hiện đăng ký ruộng đất theo Chỉ thị số 299-TTg ngày 10 tháng 11 năm 1980 của Thủ tướng Chính phủ về công tác đo đạc, phân hạng và đăng ký thống kê ruộng đất trong cả nước do cơ quan nhà nước đang quản lý, có tên người sử dụng đất bao gồm: + Biên bản xét duyệt của Hội đồng	cu (nếu có), thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ; thời gian bố trí nhà hoặc đất tái định cư (nếu có) và thời gian bàn giao đất đã thu hồi cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng. 9) Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được phê duyệt. Trường hợp người có đất thu hồi không bàn giao đất cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng thì thực hiện như sau: - Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có đất thu hồi và Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng tổ chức vận động, thuyết phục để người có đất thu hồi thực hiện bàn giao đất cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng; - Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Quyết định cưỡng chế thực hiện Quyết định thu hồi đất và tổ chức thực hiện việc cưỡng chế đối với trường hợp người có đất thu hồi đã được vận động, thuyết phục nhưng không chấp hành việc bàn giao đất cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng; - Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Ban thực hiện cưỡng chế đối với trường hợp người có đất thu hồi đã được vận động, thuyết phục nhưng không chấp hành việc bàn giao đất cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng; - Ban thực hiện cưỡng chế lập Phương án cưỡng chế và dự toán kinh phí cho hoạt động cưỡng chế trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt; - Lực lượng Công an căn cứ vào phương án cưỡng chế thu hồi đất để xây dựng Kế hoạch bảo vệ trật tự, an toàn trong quá trình tổ chức thi hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất;		
--	---	--	--	--

			đăng ký ruộng đất cấp xã xác định người đang sử dụng đất là hợp pháp; + Bản tổng hợp các trường hợp sử dụng đất hợp pháp do Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Hội đồng đăng ký ruộng đất cấp xã hoặc cơ quan quản lý đất đai cấp huyện, cấp tỉnh lập; + Đơn xin đăng ký quyền sử dụng ruộng đất đối với trường hợp không có biên bản xét duyệt và Bản tổng hợp các trường hợp sử dụng đất hợp pháp. - Dự án hoặc danh sách hoặc văn bản về việc di dân đi xây dựng khu kinh tế mới, di dân tái định cư được Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp tỉnh hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. - Giấy tờ của nông trường, lâm trường quốc doanh về việc giao đất cho người lao động trong nông trường, lâm trường để làm nhà ở (nếu có). - Giấy tờ có nội dung về quyền sở hữu nhà ở, công trình; về việc xây dựng, sửa chữa nhà ở, công trình được Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp tỉnh hoặc cơ quan quản lý nhà nước về nhà ở, xây dựng chứng nhận hoặc cho phép. - Giấy tờ tạm giao đất của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp tỉnh; Đơn	- Ban thực hiện cưỡng chế vận động, thuyết phục, đối thoại với người bị cưỡng chế; nếu người bị cưỡng chế chấp hành thì Ban thực hiện cưỡng chế lập biên bản ghi nhận sự chấp hành; - Ban thực hiện cưỡng chế thực hiện cưỡng chế theo phương án đã được phê duyệt nếu có đủ 4 điều kiện (Điều kiện 1: Người có đất thu hồi không chấp hành quyết định thu hồi đất sau khi Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có đất thu hồi và tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng đã vận động, thuyết phục; Điều kiện 2: Quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất đã được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi; Điều kiện 3: Quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất đã có hiệu lực thi hành; Điều kiện 4: Người bị cưỡng chế đã nhận được quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất có hiệu lực thi hành); có quyền buộc người bị cưỡng chế và những người có liên quan phải ra khỏi khu đất cưỡng chế, tự chuyển tài sản ra khỏi khu đất cưỡng chế; nếu không thực hiện thì Ban thực hiện cưỡng chế có trách nhiệm di chuyển người bị cưỡng chế và người có liên quan cùng tài sản ra khỏi khu đất cưỡng chế; trường hợp người bị cưỡng chế từ chối nhận tài sản thì Ban thực hiện cưỡng chế phải lập biên bản, tổ chức thực hiện bảo quản tài sản theo quy định của pháp luật và thông báo cho người có tài sản nhận lại tài sản; Ban thực hiện cưỡng chế giao tài sản cho Ủy ban nhân dân cấp xã bảo quản tài sản theo quy định của pháp luật nếu người bị cưỡng chế từ chối nhận tài sản; bàn giao đất cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng. 10) Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng có trách nhiệm quản lý đất đã được giải phóng mặt	
--	--	--	---	--	--

																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																					</
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	----

			giải phóng mặt bằng tổ chức đối thoại; xem dự thảo Phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư được niêm yết công khai tại trụ sở UBND cấp xã, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi.
sử dụng đất nêu tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h trên đây mà trên giấy tờ đó ghi tên người khác, kèm theo giấy tờ về việc chuyển quyền sử dụng đất có chữ ký của các bên có liên quan.			3) Người có đất thu hồi được nhận quyết định phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành, trong đó ghi rõ về mức bồi thường, hỗ trợ, bố trí nhà hoặc đất tái định cư (nếu có), thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ; thời gian bố trí nhà hoặc đất tái định cư (nếu có) và thời gian bàn giao đất đã thu hồi cho Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng.
k) Hộ gia đình, cá nhân được sử dụng đất theo bản án hoặc quyết định của Tòa án nhân dân, quyết định thi hành án của cơ quan thi hành án, văn bản công nhận kết quả hòa giải thành, quyết định giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã được thi hành.			4) Người có đất thu hồi được phổ biến về Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được phê duyệt; xem Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được phê duyệt được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi.
l) Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất có quyết định giao đất, cho thuê đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền từ ngày 15/10/1993 đến ngày 01/7/2014.			3. Thời gian giải quyết: Quy định thời hạn giải quyết đối với một số trình tự như sau:
m) Giấy xác nhận là đất sử dụng chung cho cộng đồng đối với trường hợp cộng đồng dân cư đang sử dụng đất.			a) Thời gian từ khi ban hành Thông báo thu hồi đất đến khi ban hành Quyết định thu hồi đất: chậm nhất là 90 ngày đối với đất nông nghiệp và 180 ngày đối với đất phi nông nghiệp.
4) Trích lục bản đồ địa chính thửa đất hoặc trích đo địa chính thửa;			Trường hợp người sử dụng đất trong khu vực thu hồi đất đồng ý để cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất trước thời hạn thì Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quyết định thu hồi đất mà không phải chờ đến hết thời hạn thông báo thu hồi đất.
5) Tờ trình kèm theo dự thảo quyết định thu hồi đất.			b) Thời gian ban hành Quyết định kiểm đếm bắt buộc: 10 ngày kể từ ngày người sử dụng đất được Ủy ban nhân dân cấp xã vận động, thuyết phục thực hiện Thông báo thu hồi đất.
* <i>Hồ sơ trình ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất:</i>			c) Thời gian thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái
1) Quyết định thu hồi đất;			
2) Văn bản đề nghị cưỡng chế thu hồi đất của Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng;			

		3) Bảo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi về quá trình vận động, thuyết phục người có đất thu hồi theo quy định nhưng không chấp hành việc bàn giao đất cho Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng; 4) Tờ trình kèm theo dự thảo quyết định cưỡng chế thu hồi đất. <i>* Hồ sơ trình thành lập Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất:</i> 1) Quyết định cưỡng chế thu hồi đất; 2) Biên bản về việc từ chối không nhận quyết định cưỡng chế hoặc vắng mặt khi giao quyết định cưỡng chế; 3) Văn bản đề nghị tổ chức cưỡng chế thu hồi đất của Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng; 4) Tờ trình kèm theo quyết định thành lập Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất.	định cư: 30 ngày kể từ ngày ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Trường hợp mà thực hiện vượt quá 30 ngày: Nếu nhà nước chậm chi trả thì người có đất thu hồi được nhà nước thanh toán thêm một khoản tiền bằng mức tiền chậm nộp theo quy định của Luật quản lý thuế tính trên số tiền chậm trả và thời gian chậm trả; nếu người có đất thu hồi không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì tiền bồi thường, hỗ trợ được gửi vào tài khoản tạm giữ của Kho bạc nhà nước. d) Thời gian bàn giao đất đổi với trường hợp người bị cưỡng chế thu hồi đất chấp hành quyết định cưỡng chế: chậm nhất sau 30 ngày kể từ ngày Ban thực hiện cưỡng chế lập biên bản ghi nhận sự chấp hành của người có đất bị thu hồi.		
35	Thủ tục thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của tổ chức, cơ sở	1. Thành phần hồ sơ: <i>* Hồ sơ trình ban hành quyết định thu hồi đất do bị giải thể, phá sản, chuyển đi nơi khác, giám hoặc không còn nhu cầu sử dụng đất:</i> 1) Văn bản thông báo hoặc văn bản trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của tổ chức được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất mà tiền sử dụng đất đã nộp có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước hoặc	1. Trình tự thực hiện: 1) Xác định căn cứ thu hồi đất theo từng trường hợp cụ thể như sau: a) Người sử dụng đất là tổ chức được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất mà tiền sử dụng đất đã nộp có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước hoặc cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm nay chuyển đi nơi khác, giám hoặc không còn nhu cầu sử dụng đất thì gửi thông báo	Không	- Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai.

	tôn giáo, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm nay chuyển đi nơi khác, giảm hoặc không còn nhu cầu sử dụng đất. 2) Quyết định giải thể, phá sản đối với trường hợp thu hồi đất của tổ chức được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất mà tiền sử dụng đất đã nộp có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước hoặc cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm bị giải thể, phá sản. 3) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hoặc giấy tờ về quyền sử dụng đất (nếu có) gồm: a) Giấy tờ về quyền được sử dụng đất trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 do cơ quan có thẩm quyền cấp trong quá trình thực hiện chính sách đất đai của Nhà nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; b) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tạm thời được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp hoặc có tên trong Sổ đăng ký ruộng đất, Sổ địa chính trước ngày 15 tháng 10 năm 1993; c) Giấy tờ hợp pháp về thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất hoặc tài sản gắn liền với đất; giấy tờ giao nhà tình nghĩa, nhà tình thương gắn liền với đất; d) Giấy tờ chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua bán nhà ở gắn liền với đất ở trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận là đã sử dụng trước ngày 15 tháng 10 năm 1993; đ) Giấy tờ thanh lý, hóa giá nhà ở gắn liền với đất ở; giấy tờ mua nhà ở thuộc sở hữu	hoặc gửi văn bản trả lại đất và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đến Sở Tài nguyên và Môi trường; b) Cơ quan ban hành quyết định giải thể, phá sản gửi quyết định giải thể, phá sản đến Sở Tài nguyên và Môi trường nơi có đất thu hồi đối với trường hợp thu hồi đất của tổ chức được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất mà tiền sử dụng đất đã nộp có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước hoặc cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm bị giải thể, phá sản; c) Văn bản trả lại đất của người sử dụng đất gửi đến Sở Tài nguyên và Môi trường đối với trường hợp người sử dụng đất tự nguyện trả lại đất; d) Hàng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức rà soát và có thông báo về những trường hợp không được gia hạn sử dụng đất đối với trường hợp sử dụng đất có thời hạn. 2) Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm tra, xác minh thực địa trong trường hợp xét thấy cần thiết. 3) Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi đất. 4) Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức phát triển quỹ đất thực địa và bàn giao cho Tổ chức phát triển quỹ đất hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý; trường hợp phải tổ chức cưỡng chế thu hồi đất thì thực hiện như sau: a) Sau khi có quyết định thu hồi đất, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã vận động, thuyết phục để người có đất thu hồi bàn giao đất; b) Sau khi vận động, thuyết phục mà người có đất thu hồi không thực hiện quyết định thu hồi đất thì Sở Tài	- Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.
--	---	---	--	--

	nhà nước theo quy định của pháp luật; e) Giấy tờ về quyền sử dụng đất do cơ quan có thẩm quyền thuộc chế độ cũ cấp cho người sử dụng đất; g) Một trong các giấy tờ lập trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 có tên người sử dụng đất, bao gồm: - Sổ mục kê đất, sổ kiến điền lập trước ngày 18 tháng 12 năm 1980. - Một trong các giấy tờ được lập trong quá trình thực hiện đăng ký ruộng đất theo Chỉ thị số 299-TTg ngày 10 tháng 11 năm 1980 của Thủ tướng Chính phủ về công tác đo đạc, phân hạng và đăng ký thống kê ruộng đất trong cả nước do cơ quan nhà nước đang quản lý, có tên người sử dụng đất bao gồm: + Biên bản xét duyệt của Hội đồng đăng ký ruộng đất cấp xã xác định người đang sử dụng đất là hợp pháp; + Bàn tổng hợp các trường hợp sử dụng đất hợp pháp do Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Hội đồng đăng ký ruộng đất cấp xã hoặc cơ quan quản lý đất đai cấp huyện, cấp tỉnh lập; + Đơn xin đăng ký quyền sử dụng ruộng đất đối với trường hợp không có biên bản xét duyệt và Bàn tổng hợp các trường hợp sử dụng đất hợp pháp. - Dự án hoặc danh sách hoặc văn bản về việc di dân đi xây dựng khu kinh tế mới, di dân tái định cư được Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp tỉnh hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. - Giấy tờ của nông trường, lâm trường quốc doanh về việc giao đất cho người lao động trong nông trường, lâm trường để làm nhà ở (nếu có). - Giấy tờ có nội dung về quyền sở hữu nhà ở, công trình; về việc xây dựng, sửa chữa nhà ở, công trình được Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp tỉnh hoặc cơ quan quản lý nhà nước về nhà ở, xây dựng chứng nhận hoặc	nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất; c) Tổ chức được giao thực hiện cưỡng chế có trách nhiệm xây dựng kế hoạch cưỡng chế trình Ủy ban nhân dân cấp đã ban hành quyết định cưỡng chế phê duyệt; d) Tổ chức được giao thực hiện cưỡng chế có trách nhiệm vận động, thuyết phục người bị cưỡng chế tự nguyện thực hiện việc bàn giao đất; nếu người bị cưỡng chế chấp nhận thì hành thì tổ chức được giao thực hiện cưỡng chế lập biên bản và thực hiện việc điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm chậm nhất 05 ngày kể từ ngày lập biên bản; đ) Tổ chức lực lượng thực hiện cưỡng chế thì hành quyết định cưỡng chế đối với trường hợp đã được vận động, thuyết phục mà cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế không chấp nhận thì hành quyết định cưỡng chế. 5) Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo cấp nhất, chính lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính, thu hồi Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hoặc thông báo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất không còn giá trị pháp lý đối với trường hợp người sử dụng đất không chấp hành việc nộp lại Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. 6) Trường hợp người có đất thu hồi do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, do vi phạm pháp luật đất đai mà có khiếu nại quyết định thu hồi đất thì việc giải quyết khiếu nại thực hiện theo quy định của pháp luật về	
--	--	---	--

					quyền sử dụng đất hoặc tài sản gắn liền với đất; giấy tờ giao nhà tình nghĩa, nhà tình thương gắn liền với đất; d) Giấy tờ chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua bán nhà ở gắn liền với đất ở trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận là đã sử dụng trước ngày 15 tháng 10 năm 1993; đ) Giấy tờ thanh lý, hóa giá nhà ở gắn liền với đất ở; giấy tờ mua nhà ở thuộc sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật; e) Giấy tờ về quyền sử dụng đất do cơ quan có thẩm quyền thuộc chế độ cũ cấp cho người sử dụng đất; g) Một trong các giấy tờ lập trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 có tên người sử dụng đất, bao gồm: - Sổ mục kê đất, sổ kiến điền lập trước ngày 18 tháng 12 năm 1980. - Một trong các giấy tờ được lập trong quá trình thực hiện đăng ký ruộng đất theo Chỉ thị số 299-TTg ngày 10 tháng 11 năm 1980 của Thủ tướng Chính phủ về công tác đo đạc, phân hạng và đăng ký thống kê ruộng đất trong cả nước do cơ quan nhà nước đang quản lý, có tên người sử dụng đất bao gồm: + Biên bản xét duyệt của Hội đồng đăng ký ruộng đất cấp xã xác định người đang sử dụng đất là hợp pháp; + Bản tổng hợp các trường hợp sử dụng đất hợp pháp do Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Hội đồng đăng ký ruộng đất cấp xã hoặc cơ quan quản lý đất đai cấp huyện, cấp tỉnh lập; + Đơn xin đăng ký quyền sử dụng ruộng đất đối với trường hợp không có biên bản xét duyệt và Bản tổng hợp các trường hợp sử dụng đất hợp pháp. - Dự án hoặc danh sách hoặc văn bản về việc di dân đi xây dựng khu kinh tế mới, di dân tái định cư được Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp tỉnh hoặc cơ quan nhà nước có
--	--	--	--	--	---

		thẩm quyền phê duyệt. - Giấy tờ của nông trường, lâm trường quốc doanh về việc giao đất cho người lao động trong nông trường, lâm trường để làm nhà ở (nếu có). - Giấy tờ có nội dung về quyền sở hữu nhà ở, công trình, về việc xây dựng, sửa chữa nhà ở, công trình được Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp tỉnh hoặc cơ quan quản lý nhà nước về nhà ở, xây dựng chứng nhận hoặc cho phép. - Giấy tờ tạm giao đất của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp tỉnh; Đơn đề nghị được sử dụng đất được Ủy ban nhân dân cấp xã, hợp tác xã nông nghiệp phê duyệt, chấp thuận trước ngày 01 tháng 7 năm 1980 hoặc được Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp tỉnh phê duyệt, chấp thuận. - Giấy tờ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc giao đất cho cơ quan, tổ chức để bố trí đất cho cán bộ, công nhân viên tự làm nhà ở hoặc xây dựng nhà ở để phân (cấp) cho cán bộ, công nhân viên bằng vốn không thuộc ngân sách nhà nước hoặc do cán bộ, công nhân viên tự đóng góp xây dựng. Trường hợp xây dựng nhà ở bằng vốn ngân sách nhà nước thì phải bàn giao quỹ nhà ở đó cho cơ quan quản lý nhà ở của địa phương để quản lý, kinh doanh theo quy định của pháp luật. h) Bản sao các giấy tờ lập trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 có tên người sử dụng đất nêu tại điểm g có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp tỉnh hoặc cơ quan quản lý chuyên ngành cấp huyện, cấp tỉnh đối với trường hợp bản gốc giấy tờ này đã bị thất lạc và cơ quan nhà nước không còn lưu giữ hồ sơ quản lý việc cấp loại giấy tờ đó. i) Một trong các giấy tờ về quyền sử dụng đất nêu tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h trên đây mà trên giấy tờ đó ghi tên người			
--	--	---	--	--	--

					khác, kèm theo giấy tờ về việc chuyển quyền sử dụng đất có chữ ký của các bên có liên quan. k) Hộ gia đình, cá nhân được sử dụng đất theo bản án hoặc quyết định của Tòa án nhân dân, quyết định thi hành án của cơ quan thi hành án, văn bản công nhận kết quả hòa giải thành, quyết định giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã được thi hành. l) Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất có quyết định giao đất, cho thuê đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền từ ngày 15/10/1993 đến ngày 01/7/2014. m) Giấy xác nhận là đất sử dụng chung cho cộng đồng đối với trường hợp cộng đồng dân cư đang sử dụng đất. 3) Biên bản xác minh thực địa do cơ quan tài nguyên và môi trường lập (nếu có); 4) Trích lục bản đồ địa chính thửa đất hoặc trích đo địa chính thửa đất; 5) Tờ trình kèm theo dự thảo quyết định thu hồi đất. <i>* Hồ sơ trình ban hành quyết định thu hồi đất do đất được Nhà nước giao, cho thuê có thời hạn nhưng không được gia hạn:</i> 1) Quyết định giao đất hoặc quyết định cho thuê đất, hợp đồng thuê đất; 2) Văn bản thông báo cho người sử dụng đất biết không được gia hạn sử dụng đất; 3) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hoặc giấy tờ về quyền sử dụng đất (nếu có) gồm: a) Giấy tờ về quyền được sử dụng đất trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 do cơ quan có thẩm quyền cấp trong quá trình thực hiện chính sách đất đai của Nhà nước Việt Nam
--	--	--	--	--	--

		dân chủ Cộng hòa, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; b) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tạm thời được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp hoặc có tên trong Sổ đăng ký ruộng đất, Sổ địa chính trước ngày 15 tháng 10 năm 1993; c) Giấy tờ hợp pháp về thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất hoặc tài sản gắn liền với đất; giấy tờ giao nhà tình nghĩa, nhà tình thương gắn liền với đất; d) Giấy tờ chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua bán nhà ở gắn liền với đất ở trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận là đã sử dụng trước ngày 15 tháng 10 năm 1993; đ) Giấy tờ thanh lý, hóa giá nhà ở gắn liền với đất ở; giấy tờ mua nhà ở thuộc sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật; e) Giấy tờ về quyền sử dụng đất do cơ quan có thẩm quyền thuộc chế độ cũ cấp cho người sử dụng đất; g) Một trong các giấy tờ lập trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 có tên người sử dụng đất, bao gồm: - Sổ mục kê đất, sổ kiến điền lập trước ngày 18 tháng 12 năm 1980. - Một trong các giấy tờ được lập trong quá trình thực hiện đăng ký ruộng đất theo Chỉ thị số 299-TTg ngày 10 tháng 11 năm 1980 của Thủ tướng Chính phủ về công tác đo đạc, phân hạng và đăng ký thông kê ruộng đất trong cả nước do cơ quan nhà nước đang quản lý, có tên người sử dụng đất bao gồm: + Biên bản xét duyệt của Hội đồng đăng ký ruộng đất cấp xã xác định người đang sử dụng đất là hợp pháp; + Bản tổng hợp các trường hợp sử dụng đất hợp pháp do Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc			
--	--	---	--	--	--

					Hội đồng đăng ký ruộng đất cấp xã hoặc cơ quan quản lý đất đai cấp huyện, cấp tỉnh lập; + Đơn xin đăng ký quyền sử dụng ruộng đất đối với trường hợp không có biên bản xét duyệt và Bản tổng hợp các trường hợp sử dụng đất hợp pháp. - Dự án hoặc danh sách hoặc văn bản về việc di dân đi xây dựng khu kinh tế mới, di dân tái định cư được Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp tỉnh hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. - Giấy tờ của nông trường, lâm trường quốc doanh về việc giao đất cho người lao động trong nông trường, lâm trường để làm nhà ở (nếu có). - Giấy tờ có nội dung về quyền sở hữu nhà ở, công trình; về việc xây dựng, sửa chữa nhà ở, công trình được Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp tỉnh hoặc cơ quan quản lý nhà nước về nhà ở, xây dựng chứng nhận hoặc cho phép. - Giấy tờ tạm giao đất của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp tỉnh; Đơn đề nghị được sử dụng đất được Ủy ban nhân dân cấp xã, hợp tác xã nông nghiệp phê duyệt, chấp thuận trước ngày 01 tháng 7 năm 1980 hoặc được Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp tỉnh phê duyệt, chấp thuận. - Giấy tờ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc giao đất cho cơ quan, tổ chức để bố trí đất cho cán bộ, công nhân viên tự làm nhà ở hoặc xây dựng nhà ở để phân (cấp) cho cán bộ, công nhân viên bằng vốn không thuộc ngân sách nhà nước hoặc do cán bộ, công nhân viên tự đóng góp xây dựng. Trường hợp xây dựng nhà ở bằng vốn ngân sách nhà nước thì phải bàn giao quỹ nhà ở đó cho cơ quan quản lý nhà ở của địa phương để quản lý, kinh doanh theo quy định của pháp luật. h) Bản sao các giấy tờ lập trước ngày 15
--	--	--	--	--	---

		tháng 10 năm 1993 có tên người sử dụng đất nêu tại điểm g có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp tỉnh hoặc cơ quan quản lý chuyên ngành cấp huyện, cấp tỉnh đối với trường hợp bản gốc giấy tờ này đã bị thất lạc và cơ quan nhà nước không còn lưu giữ hồ sơ quản lý việc cấp loại giấy tờ đó. i) Một trong các giấy tờ về quyền sử dụng đất nêu tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h trên đây mà trên giấy tờ đó ghi tên người khác, kèm theo giấy tờ về việc chuyển quyền sử dụng đất có chữ ký của các bên có liên quan. k) Hộ gia đình, cá nhân được sử dụng đất theo bản án hoặc quyết định của Tòa án nhân dân, quyết định thi hành án của cơ quan thi hành án, văn bản công nhận kết quả hòa giải thành, quyết định giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã được thi hành. l) Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất có quyết định giao đất, cho thuê đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền từ ngày 15/10/1993 đến ngày 01/7/2014. m) Giấy xác nhận là đất sử dụng chung cho cộng đồng đối với trường hợp cộng đồng dân cư đang sử dụng đất. 4) Biên bản xác minh thực địa do cơ quan tài nguyên và môi trường lập (nếu có); 5) Trích lục bản đồ địa chính thửa đất hoặc trích đo địa chính thửa đất; 6) Tờ trình kèm theo dự thảo quyết định thu hồi đất. <i>* Hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cưỡng chế thu hồi đất:</i> 1) Quyết định thu hồi đất; 2) Báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường về quá trình vận động, thuyết phục người có đất thu hồi nhưng không chấp hành quyết định thu hồi đất;			
--	--	--	--	--	--

		3) Tờ trình kèm theo dự thảo quyết định cưỡng chế thu hồi đất. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.			
36	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân cấp tỉnh	a) Thành phần hồ sơ: - Đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai; - Biên bản hòa giải tại Ủy ban nhân dân cấp xã; - Tài liệu có liên quan b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	1. Trình tự thực hiện: a) Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính tại Trung tâm hành chính công. Địa chỉ: Số 01, đường Điều Ong, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. - Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. - Đối với trường hợp đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thì thực hiện theo địa chỉ: moitcua.daknong.gov.vn hoặc địa chỉ trực tuyến đã được Bộ, ngành triển khai dịch vụ công trực tuyến Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường + Qua đường bưu chính, bưu điện. 2. Thời gian giải quyết: 60 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, trong đó: • UBND cấp tỉnh: 07 ngày; • Sở Tài nguyên và Môi trường: 53 ngày	Không	Luật đất đai năm 2013 thông qua ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP, ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai;
II. LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG.					
37	Thủ tục thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường	a. Thành phần hồ sơ: * <i>Hồ sơ đề nghị thẩm định:</i> - Văn bản của chủ dự án đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo mẫu quy định: 01 bản. - Bản báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án được đóng thành quyển theo mẫu quy định: 07 bản.	(1) Trình tự thực hiện: (1.1) Thẩm định: Bước 1. Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính tại Trung tâm hành chính công. Địa chỉ: Số 01, đường Điều Ong, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. - Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. - Đối với trường hợp đã triển khai dịch vụ công trực tuyến	Mức thu phí căn cứ theo Điều 6 Nghị quyết số 54/2016/NQ-HĐND ngày 22/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Ban hành quy định mức thu, quản lý, sử dụng các loại phí và lệ	- Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014. - Nghị định 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến

		- Bản báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc báo cáo dự án đầu tư hoặc tài liệu tương đương khác: 01 bản. Trường hợp số lượng thành viên hội đồng thẩm định cần nhiều hơn 07 (bảy) người, hoặc trong trường hợp cần thiết khác, chủ dự án phải cung cấp thêm số lượng báo cáo DTM, dự án đầu tư theo yêu cầu của cơ quan tổ chức việc thẩm định. * Hồ sơ đề nghị phê duyệt: - Văn bản đề nghị phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, trong đó giải trình rõ những nội dung đã được chỉnh sửa, bổ sung theo kết luận của hội đồng thẩm định, trừ trường hợp không phải chỉnh sửa, bổ sung: 01 bản. - Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã chỉnh sửa bổ sung, đóng quyển giấy cứng và được chủ dự án ký vào góc trái phía dưới của từng trang kể cả phụ lục theo mẫu quy định: 04 bản. - đĩa CD trên đó chứa một (01) tệp văn bản điện tử định dạng đuôi “.doc” chứa nội dung của báo cáo và một (01) tệp văn bản điện tử định dạng đuôi “.pdf” chứa nội dung đã quét (scan) của toàn bộ báo cáo (kể cả phụ lục): 01 đĩa. b. Số lượng: 01 bộ.	mức độ 3, 4 thì thực hiện theo địa chỉ: motucua.dakrong.gov.vn hoặc địa chỉ trực tuyến đã được Bộ, ngành triển khai dịch vụ công trực tuyến. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường thông qua Chi cục Bảo vệ môi trường. Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, Chi cục Bảo vệ môi trường có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ theo quy định tại phụ lục 2.3 Thông tư 27/2015/TT-BTNMT: - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Chi cục Bảo vệ môi trường thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc Trung tâm hành chính công thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. Bước 3: Chi cục Bảo vệ môi trường tham mưu lãnh đạo Sở có văn bản trình UBND tỉnh ra quyết định thành lập Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường. Sau khi có quyết định thành lập hội đồng, tổ chức Hợp Hội đồng thẩm định (trung trường hợp cần thiết, trình lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường ký văn bản triển khai các hoạt động theo quy định tại Khoản 3 Điều 8 Thông tư 27/2015/TT-BTNMT trước khi tổ chức phiên họp chính thức hội đồng thẩm định) và thông báo kết quả thẩm định cho chủ dự án (Trường hợp Hội đồng gửi kết quả cho chủ dự án và Trung tâm hành chính công bằng đường bưu điện): - Trường hợp sau khi báo cáo đánh giá tác động môi	phí trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Cụ thể: - Nhóm 1. Dự án xử lý chất thải và cải thiện môi trường: Tổng vốn đầu tư ≤50 tỷ VNĐ: mức thu phí 5 triệu VNĐ; Tổng vốn đầu tư >50 tỷ VNĐ và ≤100 tỷ VNĐ: mức thu phí 6,5 triệu VNĐ; Tổng vốn đầu tư >100 tỷ VNĐ và ≤200 tỷ VNĐ: mức thu phí 12 triệu VNĐ; Tổng vốn đầu tư >200 tỷ VNĐ và ≤500 tỷ VNĐ: mức thu phí 14 triệu VNĐ; Tổng vốn đầu tư >500 tỷ VNĐ: mức thu phí 17 triệu VNĐ. - Nhóm 2. Dự án công trình dân dụng: Tổng vốn đầu tư ≤50 tỷ VNĐ: mức thu phí 6,9 triệu VNĐ; Tổng vốn đầu tư >50 tỷ VNĐ và ≤100 tỷ VNĐ: mức thu phí 8,5 triệu VNĐ; Tổng vốn đầu tư >100 tỷ VNĐ và ≤200	lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường. - Thông tư 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường. - Nghị định 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ sửa đổi các Nghị định liên quan đến điều kiện kinh doanh lĩnh vực tài nguyên và môi trường. - Nghị quyết số 54/2016/NQ-HĐND ngày 22/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Ban hành quy định mức thu, quản lý, sử dụng các loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.
--	--	---	--	--	--

		trường được thẩm định với kết quả không được thông qua thì chủ dự án lập lại báo cáo và thực hiện từ bước 1. - Trường hợp sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường được thẩm định với kết quả thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung hoặc thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa bổ sung thì thường trực Hội đồng gửi kết quả thẩm định cho chủ dự án chỉnh sửa, bổ sung báo cáo. Bước 4: Sau khi nhận được kết quả từ Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời hạn 0,5 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ) Trung tâm hành chính công có trách nhiệm kết thúc quy trình thẩm định hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường. (1.2) Phê duyệt: Bước 1. Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính tại Trung tâm hành chính công. Địa chỉ: Số 01, đường Điều Ong, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. - Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. - Đối với trường hợp đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thì thực hiện theo địa chỉ: motcua.daknong.gov.vn hoặc địa chỉ trực tuyến đã được Bộ, ngành triển khai dịch vụ công trực tuyến. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường thông qua Chi cục Bảo vệ môi trường. Bước 2: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, Chi cục Bảo vệ môi trường có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ theo quy định tại phụ lục 2.3 Thông tư 27/2015/TT-BTNMT và theo kết luận của Hội đồng:	tỷVNĐ: mức thu phí 15 triệu VNĐ; Tổng vốn đầu tư >200 tỷ VNĐ và ≤500 tỷVNĐ: mức thu phí 16 triệu VNĐ; Tổng vốn đầu tư >500 tỷVNĐ: mức thu phí 25 triệu VNĐ. - Nhóm 3. Dự án hạ tầng kỹ thuật: Tổng vốn đầu tư ≤50 tỷVNĐ: mức thu phí 7,5 triệu VNĐ; Tổng vốn đầu tư >50 tỷ VNĐ và ≤100 tỷ VNĐ: mức thu phí 9,5 triệu VNĐ; Tổng vốn đầu tư >100 tỷ VNĐ và ≤200 tỷVNĐ: mức thu phí 17 triệu VNĐ; Tổng vốn đầu tư >200 tỷ VNĐ và ≤500 tỷVNĐ: mức thu phí 18 triệu VNĐ; Tổng vốn đầu tư >500 tỷVNĐ: mức thu phí 25 triệu VNĐ. - Nhóm 4. Dự án nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản: Tổng vốn đầu tư ≤50 tỷVNĐ: mức thu phí 7,8 triệu VNĐ; Tổng vốn đầu tư >50 tỷ VNĐ và ≤100 tỷ VNĐ và ≤200 tỷVNĐ: mức thu phí 17 triệu VNĐ; Tổng vốn đầu tư >200 tỷ VNĐ và ≤500 tỷVNĐ: mức thu phí 18 triệu VNĐ; Tổng vốn đầu tư >500 tỷVNĐ: mức thu phí 25 triệu VNĐ.
--	--	--	--

			- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Chi cục Bảo vệ môi trường thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc Trung tâm hành chính công thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. Bước 3: Chi cục Bảo vệ môi trường tham mưu lãnh đạo Sở lập tờ trình trình Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường. Sau khi UBND tỉnh phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh gửi hồ sơ về bộ phận văn thư Sở Tài nguyên và Môi trường. Văn thư Sở Tài nguyên và Môi trường chuyển Quyết định đến Chi cục Bảo vệ môi trường để trình lãnh đạo sở xác nhận vào mặt sau trang phụ bìa của các báo cáo đánh giá tác động môi trường. Sở Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả bao gồm Quyết định phê duyệt và báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được xác nhận ở phía sau của trang phụ bìa cho Trung tâm hành chính công. Bước 4: Sau khi nhận được kết quả từ Sở Tài nguyên và Môi trường, trong thời hạn 0,5 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ) Trung tâm hành chính công có trách nhiệm thông báo kết quả cho cá nhân, tổ chức theo các hình thức: Công thông tin điện tử của tỉnh; Mail, Zalo của tổ chức, cá nhân. * Trung tâm hành chính công trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo các hình thức sau: - Trả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân tại Trung tâm hành chính công. - Trả kết quả qua đường bưu chính theo đề nghị của tổ chức, cá nhân (phí dịch vụ bưu chính do tổ chức, cá nhân	VND và ≤100 tỷVND: mức thu phí 9,5 triệu VND; Tổng vốn đầu tư >100 tỷ VND và ≤200 tỷVND: mức thu phí 17 triệu VND; Tổng vốn đầu tư >200 tỷ VND và ≤500 tỷVND: mức thu phí 18 triệu VND; Tổng vốn đầu tư >500 tỷVND: mức thu phí 24 triệu VND. - Nhóm 5. Dự án Giao thông: Tổng vốn đầu tư ≤50 tỷVND: mức thu phí 8,1 triệu VND; Tổng vốn đầu tư >50 tỷ VND và ≤100 tỷVND: mức thu phí 10 triệu VND; Tổng vốn đầu tư >100 tỷ VND và ≤200 tỷVND: mức thu phí 18 triệu VND; Tổng vốn đầu tư >200 tỷ VND và ≤500 tỷVND: mức thu phí 20 triệu VND; Tổng vốn đầu tư >500 tỷVND: mức thu phí 25 triệu VND. - Nhóm 6. Dự án Công nghiệp:	
--	--	--	--	--	--

		nhân chỉ trả). (2) Thời gian giải quyết: 40 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ (<i>Thời gian tổ chức, cá nhân đang chỉnh sửa, bổ sung và hoàn chỉnh báo cáo ĐTM, thời gian thực hiện các hoạt động không tính vào thời gian thẩm định và phê duyệt</i>). (2.1) Thời gian thẩm định: 24 ngày, kể từ thời điểm nhận đủ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Trong đó: - UBND tỉnh 04 ngày làm việc; - Sở Tài nguyên và môi trường 20 ngày. Trường hợp nhận hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì trong thời gian tối đa 05 ngày, cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ phải phải có văn bản nêu rõ lý do. Trường hợp báo cáo đánh giá tác động môi trường không được thông qua và phải thẩm định lại thì thời gian thẩm định lại thực hiện như quy định trên. (2.2) Thời hạn phê duyệt: 16 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó: - UBND tỉnh 04 ngày; - Sở Tài nguyên và môi trường 11 ngày. Trường hợp chưa đủ điều kiện phê duyệt hoặc không phê duyệt thì trong thời gian tối đa 10 ngày, cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ phải có văn bản nêu rõ lý do.	Tổng vốn đầu tư ≤50 tỷVNĐ: mức thu phí 8,4 triệu VNĐ; Tổng vốn đầu tư >50 tỷ VNĐ và ≤100 tỷVNĐ: mức thu phí 10,5 triệu VNĐ; Tổng vốn đầu tư >100 tỷ VNĐ và ≤200 tỷVNĐ: mức thu phí 19 triệu VNĐ; Tổng vốn đầu tư >200 tỷ VNĐ và ≤500 tỷVNĐ: mức thu phí 20 triệu VNĐ; Tổng vốn đầu tư >500 tỷVNĐ: mức thu phí 26 triệu VNĐ. - Nhóm 7. Dự án khác (không thuộc nhóm 1, 2, 3, 4, 5, 6): Tổng vốn đầu tư ≤50 tỷVNĐ: mức thu phí 5 triệu VNĐ; Tổng vốn đầu tư >50 tỷ VNĐ và ≤100 tỷVNĐ: mức thu phí 6 triệu VNĐ; Tổng vốn đầu tư >100 tỷ VNĐ và ≤200 tỷVNĐ: mức thu phí 10,8 triệu VNĐ; Tổng vốn đầu tư >200 tỷ VNĐ và ≤500 tỷVNĐ: mức thu
--	--	---	---

38	Thủ tục Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác sản phẩm khoáng sản (trường hợp có phương án và báo cáo đánh giá tác động môi trường cùng một cơ quan thẩm quyền phê duyệt)	a. Thành phần hồ sơ: <i>* Hồ sơ đề nghị thẩm định:</i> - Văn bản của chủ dự án đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường theo mẫu quy định: 01 bản. - Bản báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án được đóng thành quyển theo mẫu quy định: 07 bản. - Bản phương án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án được đóng thành quyển theo mẫu quy định: 07 bản. - Bản dự án đầu tư (báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc tài liệu tương đương): 01 bản. Trường hợp số lượng thành viên hội đồng thẩm định cần nhiều hơn 07 (bảy) người, hoặc trong trường hợp cần thiết khác, chủ dự án phải cung cấp thêm số lượng báo cáo ĐTM và phương án CPM, dự án đầu tư theo yêu cầu của cơ quan tổ chức việc thẩm định. <i>* Hồ sơ đề nghị phê duyệt:</i> - Văn bản đề nghị phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi	(1) Trình tự thực hiện: (1.1) Thẩm định: Bước 1. Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính tại Trung tâm hành chính công. Địa chỉ: Số 01, đường Điều Ong, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. - Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. - Đối với trường hợp đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thì thực hiện theo địa chỉ: motcua.daknong.gov.vn hoặc địa chỉ trực tuyến đã được Bộ, ngành triển khai dịch vụ công trực tuyến. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường thông qua Chi cục Bảo vệ môi trường. Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, Chi cục Bảo vệ môi trường có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ theo quy định tại Phụ lục 1B và 2 Thông tư 38/2015/TT-BTNT; phụ lục 2.2 và 2.3 Thông tư 27/2015/TT-BTNMT: - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Chi cục Bảo vệ môi trường thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc Trung tâm hành chính công thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo	- Mức thu phí căn cứ theo Điều 6 Nghị quyết số 54/2016/NQ-HĐND ngày 22/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Ban hành quy định mức thu, quản lý, sử dụng các loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, cụ thể: + Nhóm 6. Dự án Công nghiệp: Tổng vốn đầu tư ≤50 tỷ VND: mức thu phí 8,4 triệu VND; Tổng vốn đầu tư >50 tỷ VND và ≤100 tỷ VND: mức thu phí 10,5 triệu VND;	- Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014. - Nghị định 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường. - Thông tư 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường. - Nghị định 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ sửa đổi các Nghị định liên	
----	---	--	--	---	--	--

	trường, trong đó giải trình rõ những nội dung đã được chỉnh sửa, bổ sung theo kết luận của hội đồng thẩm định: 01 bản. - Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã hoàn thiện và được chủ dự án ký vào góc trái phía dưới của từng trang kể cả phụ lục, đóng thành quyển gáy cứng theo mẫu quy định: 04 bản. - Phương án cải tạo, phục hồi môi trường đã hoàn thiện và được chủ dự án đóng dấu giáp lai và đóng thành quyển gáy cứng theo mẫu quy định: 04 bản - Đĩa CD trên đó chứa một (01) tệp văn bản điện tử định dạng đuôi “.doc” chứa nội dung (01) tệp văn bản điện tử định dạng đuôi “.pdf” chứa nội dung đã quét (scan) của toàn bộ báo cáo (kể cả phụ lục): 01 đĩa. b. Số lượng: 01 bộ.	quy định. Bước 3: Chi cục Bảo vệ môi trường tham mưu lãnh đạo Sở có văn bản trình UBND tỉnh ra quyết định thành lập Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường. Sau khi có quyết định thành lập hội đồng, tổ chức Hội đồng thẩm định (trong trường hợp cần thiết, trình lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường ký văn bản triển khai các hoạt động theo quy định tại Khoản 3 Điều 8 Thông tư 27/2015/TT-BTNMT trước khi tổ chức phiên họp chính thức hội đồng thẩm định) và thông báo kết quả thẩm định cho chủ dự án (Thường trực Hội đồng gửi kết quả cho chủ dự án và Trung tâm hành chính công bằng đường bưu điện): - Trường hợp sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường được thẩm định với kết quả không được thông qua thì chủ dự án lập lại báo cáo và thực hiện từ bước 1. - Trường hợp sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường được thẩm định với kết quả thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung hoặc thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa bổ sung thì thường trực Hội đồng gửi kết quả thẩm định cho chủ dự án chỉnh sửa, bổ sung báo cáo. Bước 4: Sau khi nhận được kết quả từ Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời hạn 0,5 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ) Trung tâm hành chính công có trách nhiệm kết thúc quy trình thẩm định hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản (trường hợp có phương án và báo cáo đánh giá tác động môi trường cùng một cơ quan thẩm quyền phê duyệt). (1.2) Phê duyệt:	Tổng vốn đầu tư >100 tỷ VNĐ và ≤200 tỷVNĐ: mức thu phí 19 triệu VNĐ; Tổng vốn đầu tư >200 tỷ VNĐ và ≤500 tỷVNĐ: mức thu phí 20 triệu VNĐ; Tổng vốn đầu tư >500 tỷVNĐ: mức thu phí 26 triệu VNĐ. + Trường hợp phương án cải tạo, phục hồi môi trường thẩm định cùng với báo cáo đánh giá tác động môi trường: Mức thu phí thẩm định phương án/phương án bổ sung bằng 50% mức thu áp dụng đối với báo cáo đánh giá tác động môi	quan đến điều kiện kinh doanh lĩnh vực tài nguyên và môi trường. - Nghị quyết số 54/2016/NQ-HĐND ngày 22/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Ban hành quy định mức thu, quản lý, sử dụng các loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Đắk Nông
--	--	--	--	--

			Bước 1. Cả nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính tại Trung tâm hành chính công. Địa chỉ: Số 01, đường Điều Ong, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. - Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. - Đối với trường hợp đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thì thực hiện theo địa chỉ: mocuadaknong.gov.vn hoặc địa chỉ trực tuyến đã được Bộ, ngành triển khai dịch vụ công trực tuyến. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường thông qua Chi cục Bảo vệ môi trường. Bước 2: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, Chi cục Bảo vệ môi trường có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ theo quy định tại Phụ lục IB và 2 Thông tư 38/2015/TT-BTNMT; phụ lục 2.2 và 2.3 Thông tư 27/2015/TT-BTNMT và theo kết luận của Hội đồng: - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Chi cục Bảo vệ môi trường thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc Trung tâm hành chính công thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. Bước 3: Chi cục Bảo vệ môi trường tham mưu lãnh đạo Sở lập tờ trình trình Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường.	trường.		
--	--	--	--	---------	--	--

				Sau khi UBND tỉnh phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường, văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh gửi hồ sơ về bộ phận văn thư Sở Tài nguyên và Môi trường. Văn thư Sở Tài nguyên và Môi trường chuyển Quyết định đến Chi cục Bảo vệ môi trường để trình lãnh đạo sở xác nhận vào mặt sau trang phụ bìa của các báo cáo đánh giá tác động môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường, phục hồi môi trường. Sở Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả bao gồm Quyết định phê duyệt, báo cáo đánh giá tác động môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường đã được xác nhận ở phía sau của trang phụ bìa cho Trung tâm hành chính công. Bước 4: Sau khi nhận được kết quả từ Sở Tài nguyên và Môi trường, trong thời hạn 0,5 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ) Trung tâm hành chính công có trách nhiệm thông báo kết quả cho cá nhân, tổ chức theo các hình thức: Công thông tin điện tử của tỉnh; Mail, Zalo của tổ chức, cá nhân. * Trung tâm hành chính công trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo các hình thức sau: - Trả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân tại Trung tâm hành chính công. - Trả kết quả qua đường bưu chính theo đề nghị của tổ chức, cá nhân (phí dịch vụ bưu chính do tổ chức, cá nhân chi trả). (2) Thời gian giải quyết: 40 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ (<i>Thời gian tổ chức, cá nhân đang chỉnh sửa, bổ sung và hoàn chỉnh báo cáo ĐTM và phương án CPM, thời gian thực hiện các hoạt động không tính vào thời gian thẩm định và phê duyệt</i>). (2.1) Thời gian thẩm định: 24 ngày, kể từ thời điểm nhận đủ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Trong đó:
--	--	--	--	--

		- UBND tỉnh 04 ngày làm việc; - Sở Tài nguyên và môi trường 20 ngày làm việc. Trường hợp nhận hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì trong thời gian tối đa 05 ngày, cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ phải phải có văn bản nêu rõ lý do. Trường hợp báo cáo đánh giá tác động môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường không được thông qua và phải thẩm định lại thì thời gian thẩm định lại thực hiện như quy định trên. (2.2) Thời hạn phê duyệt: 16 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó: - UBND tỉnh 04 ngày làm việc; - Sở Tài nguyên và môi trường 11 ngày làm việc. Trường hợp chưa đủ điều kiện phê duyệt hoặc không phê duyệt thì trong thời gian tối đa 10 ngày, cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ phải có văn bản nêu rõ lý do.			
39	Thủ tục Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác sản khoáng sản (trường hợp có phương án và báo cáo đánh giá tác động môi trường cùng cơ quan thẩm quyền phê duyệt)	a. Thành phần hồ sơ: <i>* Hồ sơ để nghị thẩm định:</i> - Văn bản của chủ dự án đề nghị thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường theo mẫu quy định: 01 bản. - Bản phương án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án được đóng thành quyển theo mẫu quy định: 07 bản. - Bản sao báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường hoặc bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường hoặc đề án bảo vệ môi trường đơn giản hoặc đề án bảo vệ môi trường chi tiết đã được phê duyệt hoặc xác	(1) Trình tự thực hiện: (1.1) Thẩm định: Bước 1. Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính tại Trung tâm hành chính công. Địa chỉ: Số 01, đường Điều Ong, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. - Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. - Đối với trường hợp đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thì thực hiện theo địa chỉ: motcua.daknong.gov.vn hoặc địa chỉ trực tuyến đã được Bộ, ngành triển khai dịch vụ công trực tuyến. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường thông qua Chi cục Bảo vệ môi trường. Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi tiếp	- Mức thu phí căn cứ theo Điều 6 Nghị quyết số 54/2016/NQ-HĐND ngày 22/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Ban hành quy định mức thu, quản lý, sử dụng các loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, cụ thể: + Nhóm 6. Dự	- Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014. - Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010. - Nghị định số 19/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. - Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi

	nhận: 01 bản. Trường hợp số lượng thành viên hội đồng thẩm định cần nhiều hơn 07 (bảy) người, hoặc trong trường hợp cần thiết khác, chủ dự án phải cung cấp thêm số lượng báo cáo ĐTM và đề án CPM, dự án đầu tư theo yêu cầu của cơ quan tổ chức việc thẩm định. <i>* Hồ sơ đề nghị phê duyệt:</i> - Văn bản đề nghị phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường, trong đó giải trình rõ những nội dung đã được chỉnh sửa, bổ sung theo kết luận của hội đồng thẩm định: 01 bản. - Phương án cải tạo, phục hồi môi trường đã hoàn thiện và được chủ dự án đóng dấu giáp lai và đóng thành quyển gáy cứng theo mẫu quy định: 04 bản. - Đĩa CD trên đó chứa một (01) tệp văn bản điện tử định dạng đuôi “.doc” chứa nội dung của phương án và một (01) tệp văn bản điện tử định dạng đuôi “.pdf” chứa nội dung đã quét (scan) của toàn bộ phương án (kể cả phụ lục): 01 đĩa. b. Số lượng: 01 bộ	nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, Chi cục Bảo vệ môi trường có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ theo quy định tại Phụ lục 1A; 4 Thông tư 38/2015/TT-BTNNT: - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Chi cục Bảo vệ môi trường thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc Trung tâm hành chính công thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. Bước 3: Chi cục Bảo vệ môi trường tham mưu lãnh đạo Sở có văn bản trình UBND tỉnh ra quyết định thành lập Hội đồng thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường. Sau khi có quyết định thành lập hội đồng, tổ chức Hợp Hội đồng thẩm định và thông báo kết quả thẩm định cho chủ dự án (Trường hợp Hội đồng gửi kết quả cho chủ dự án và Trung tâm hành chính công bằng đường bưu điện): - Trường hợp sau khi phương án cải tạo, phục hồi môi trường được thẩm định với kết quả không được thông qua thì chủ dự án lập lại báo cáo và thực hiện từ bước 1. - Trường hợp sau khi phương án cải tạo, phục hồi môi trường được thẩm định với kết quả thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung hoặc thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung thì thường trực Hội đồng gửi kết quả thẩm định cho chủ dự án chỉnh sửa, bổ sung báo cáo. Bước 4: Sau khi nhận được kết quả từ Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời hạn 0,5 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ) Trung tâm hành chính công có trách nhiệm kết thúc quy trình thẩm định hồ sơ phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với	án ngành: Tổng vốn đầu tư ≤50 tỷVNĐ; mức thu phí 8,4 triệu VNĐ; Tổng vốn đầu tư >50 tỷ VNĐ và ≤100 tỷVNĐ; mức thu phí 10,5 triệu VNĐ; Tổng vốn đầu tư >100 tỷ VNĐ và ≤200 tỷVNĐ; mức thu phí 19 triệu VNĐ; Tổng vốn đầu tư >200 tỷ VNĐ và ≤500 tỷVNĐ; mức thu phí 20 triệu VNĐ; Tổng vốn đầu tư >500 tỷVNĐ; mức thu phí 26 triệu VNĐ. + Trường hợp phương án cải tạo, phục hồi môi trường không thẩm định cùng với	trường về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản. - Nghị quyết số 54/2016/NQ-HĐND ngày 22/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Ban hành quy định mức thu, quản lý, sử dụng các loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Đắk Nông
--	--	---	---	---

		hoạt động khai thác khoáng sản (trường hợp có phương án và báo cáo đánh giá tác động môi trường không cùng một cơ quan thẩm quyền phê duyệt). (1.2) Phê duyệt: Bước 1. Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính tại Trung tâm hành chính công. Địa chỉ: Số 01, đường Điều Ong, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. - Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. - Đối với trường hợp đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thì thực hiện theo địa chỉ: motcuu.daknong.gov.vn hoặc địa chỉ trực tuyến đã được Bộ, ngành triển khai dịch vụ công trực tuyến. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường thông qua Chi cục Bảo vệ môi trường. Bước 2: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, Chi cục Bảo vệ môi trường có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ theo quy định tại Phụ lục 1A và 4 Thông tư 38/2015/TT-BTNNT; và theo kết luận của Hội đồng: - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Chi cục Bảo vệ môi trường thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc Trung tâm hành chính công thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. Bước 3: Chi cục Bảo vệ môi trường tham mưu lãnh đạo	báo cáo đánh giá tác động môi trường: Mức thu phí thẩm định phương án bằng với mức thu áp dụng đối với báo cáo đánh giá tác động môi trường		
--	--	---	---	--	--

			Sở lập tờ trình trình Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường. Sau khi UBND tỉnh phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường, văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh gửi hồ sơ về bộ phận văn thư Sở Tài nguyên và Môi trường. Văn thư Sở Tài nguyên và Môi trường chuyển Quyết định đến Chi cục Bảo vệ môi trường để trình lãnh đạo sở xác nhận vào mặt sau trang phụ bìa của các phương án cải tạo, phục hồi môi trường. Sở Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả bao gồm Quyết định phê duyệt và phương án cải tạo, phục hồi môi trường đã được xác nhận ở phía sau của trang phụ bìa cho Trung tâm hành chính công. Bước 4: Sau khi nhận được kết quả từ Sở Tài nguyên và Môi trường, trong thời hạn 0,5 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ) Trung tâm hành chính công có trách nhiệm thông báo kết quả cho cá nhân, tổ chức theo các hình thức: Cổng thông tin điện tử của tỉnh; Mail, Zalo của tổ chức, cá nhân. * Trung tâm hành chính công trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo các hình thức sau: - Trả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân tại Trung tâm hành chính công. - Trả kết quả qua đường bưu chính theo đề nghị của tổ chức, cá nhân (phí dịch vụ bưu chính do tổ chức, cá nhân chi trả). (2) Thời gian giải quyết: 40 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ (<i>Thời gian tổ chức, cá nhân đang chỉnh sửa, bổ sung và hoàn chỉnh phương án CPM, thời gian thực hiện các hoạt động không tính vào thời gian thẩm định và phê duyệt</i>). (2.1) Thời gian thẩm định: 26 ngày, kể từ thời điểm nhận đủ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Trong đó: - UBND tỉnh 04 ngày;		
--	--	--	---	--	--

		- Sở Tài nguyên và môi trường 22 ngày. Trường hợp nhận hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì trong thời gian tối đa 05 ngày, cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ phải phải có văn bản nêu rõ lý do. Trường hợp báo cáo đánh giá tác động môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường không được thông qua và phải thẩm định lại thì thời gian thẩm định lại thực hiện như quy định trên. (2.2) Thời hạn phê duyệt: 14 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó: - UBND tỉnh 04 ngày; - Sở Tài nguyên và môi trường 10 ngày. Trường hợp chưa đủ điều kiện phê duyệt hoặc không phê duyệt thì trong thời gian tối đa 10 ngày, cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ phải có văn bản nêu rõ lý do.			
40	Thủ tục Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường bỏ sung đối với hoạt động khai thác khoáng sản (trường hợp có phương án bỏ sung và báo cáo đánh giá tác động môi trường cùng một cơ quan thẩm quyền phê duyệt)	a. Thành phần hồ sơ: <i>* Hồ sơ để nghị thẩm định:</i> - Văn bản của chủ dự án đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bỏ sung theo mẫu quy định: 01 bản. - Bản báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án được đóng thành quyển theo mẫu quy định: 07 bản. - Bản phương án cải tạo, phục hồi môi trường bỏ sung của dự án được đóng thành quyển theo mẫu quy định: 07 bản. - Bản dự án đầu tư (báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc tài liệu tương đương): 01 bản. Trường hợp số lượng thành viên	- Mức thu phí căn cứ theo Điều 6 Nghị quyết số 54/2016/NQ-HĐND ngày 22/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Ban hành quy định mức thu, quản lý, sử dụng các loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, cụ thể: + Nhóm 6. Dự án Công	- Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014. - Nghị định 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường. - Thông tư 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi	

hội đồng thẩm định cần nhiều hơn 07 (bảy) người, hoặc trong trường hợp cần thiết khác, chủ dự án phải cung cấp thêm số lượng báo cáo ĐTM và phương án CPM bổ sung, dự án đầu tư theo yêu cầu của cơ quan tổ chức việc thẩm định. <i>* Hồ sơ đề nghị phê duyệt:</i> - Văn bản đề nghị phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung, trong đó giải trình rõ những nội dung đã được chỉnh sửa, bổ sung theo kết luận của hội đồng thẩm định: 01 bản. - Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã hoàn thiện và được chủ dự án ký vào góc trái phía dưới của từng trang kê cả phụ lục, đóng thành quyển gáy cứng theo mẫu quy định: 04 bản. - Phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đã hoàn thiện và được chủ dự án đóng dấu giáp lai và đóng thành quyển gáy cứng theo mẫu quy định: 04 bản - Đĩa CD trên đó chứa một (01) tệp văn bản điện tử định dạng đuôi “.doc” chứa nội dung của báo cáo và một (01) tệp văn bản điện tử định dạng đuôi “.pdf” chứa nội dung đã quét (scan) của toàn bộ báo cáo (kể cả phụ lục): 01 đĩa. b. Số lượng: 01 bộ.	vệ môi trường có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ theo quy định tại Phụ lục 1B và 2 Thông tư 38/2015/TT-BTNNT; phụ lục 2.2 và 2.3 Thông tư 27/2015/TT-BTNMT: - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Chi cục Bảo vệ môi trường thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc Trung tâm hành chính công thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. Bước 3: Chi cục Bảo vệ môi trường tham mưu lãnh đạo Sở có văn bản trình UBND tỉnh ra quyết định thành lập Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung. Sau khi có quyết định thành lập hội đồng, tổ chức Hợp Hội đồng thẩm định (trong trường hợp cần thiết, trình lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường ký văn bản triển khai các hoạt động theo quy định tại Khoản 3 Điều 8 Thông tư 27/2015/TT-BTNMT trước khi tổ chức phiên họp chính thức hội đồng thẩm định) và thông báo kết quả thẩm định cho chủ dự án (Trường hợp Hội đồng gửi kết quả cho chủ dự án và Trung tâm hành chính công bằng đường bưu điện): - Trường hợp sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung được thẩm định với kết quả không được thông qua thì chủ dự án lập lại báo cáo và thực hiện từ bước 1. - Trường hợp sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung được thẩm định với kết quả thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung hoặc thông qua với điều kiện phải	hội đồng: Tổng vốn đầu tư ≤50 tỷ VNĐ: mức thu phí 8,4 triệu VNĐ; Tổng vốn đầu tư >50 tỷ VNĐ và ≤100 tỷ VNĐ: mức thu phí 10,5 triệu VNĐ; Tổng vốn đầu tư >100 tỷ VNĐ và ≤200 tỷ VNĐ: mức thu phí 19 triệu VNĐ; Tổng vốn đầu tư >200 tỷ VNĐ và ≤500 tỷ VNĐ: mức thu phí 20 triệu VNĐ; Tổng vốn đầu tư >500 tỷ VNĐ: mức thu phí 26 triệu VNĐ. + Trường hợp phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung thẩm định cùng với báo cáo đánh giá	trường về việc đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường. - Nghị định 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ sửa đổi các Nghị định liên quan đến điều kiện kinh doanh lĩnh vực tài nguyên và môi trường. - Nghị quyết số 54/2016/NQ-HĐND ngày 22/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Ban hành quy định mức thu, quản lý, sử dụng các loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Đắk Nông
---	--	--	---

		chỉnh sửa bổ sung thì thường trực Hội đồng gửi kết quả thẩm định cho chủ dự án chỉnh sửa, bổ sung báo cáo. Bước 4: Sau khi nhận được kết quả từ Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời hạn 0,5 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ) Trung tâm hành chính công có trách nhiệm kết thúc quy trình thẩm định hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đối với hoạt động khai thác khoáng sản (trường hợp có phương án và báo cáo đánh giá tác động môi trường cùng một cơ quan thẩm quyền phê duyệt). (1.2) Phê duyệt: Bước 1. Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính tại Trung tâm hành chính công. Địa chỉ: Số 01, đường Điều Ong, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. - Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. - Đối với trường hợp đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thì thực hiện theo địa chỉ: motuca.daknong.gov.vn hoặc địa chỉ trực tuyến đã được Bộ, ngành triển khai dịch vụ công trực tuyến. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường thông qua Chi cục Bảo vệ môi trường. Bước 2: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, Chi cục Bảo vệ môi trường có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ theo quy định tại Phụ lục 1B và 2 Thông tư 38/2015/TT-BTNMT; phụ lục 2.2 và 2.3 Thông tư 27/2015/TT-BTNMT và theo kết luận của Hội đồng:	tác động môi trường: Mức thu phí thẩm định phương án/phương án bổ sung bằng 50% mức thu áp dụng đối với báo cáo đánh giá tác động môi trường.		
--	--	--	--	--	--

				- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Chi cục Bảo vệ môi trường thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc Trung tâm hành chính công thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. Bước 3: Chi cục Bảo vệ môi trường tham mưu lãnh đạo Sở lập tờ trình trình Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung. Sau khi UBND tỉnh phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung, văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh gửi hồ sơ về bộ phận văn thư Sở Tài nguyên và Môi trường. Văn thư Sở Tài nguyên và Môi trường chuyển Quyết định đến Chi cục Bảo vệ môi trường để trình lãnh đạo sở xác nhận vào mặt sau trang phụ bìa của các báo cáo đánh giá tác động môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung. Sở Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả bao gồm Quyết định phê duyệt, báo cáo đánh giá tác động môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đã được xác nhận ở phía sau của trang phụ bìa cho Trung tâm hành chính công. Bước 4: Sau khi nhận được kết quả từ Sở Tài nguyên và Môi trường, trong thời hạn 0,5 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ) Trung tâm hành chính công có trách nhiệm thông báo kết quả cho cá nhân, tổ chức theo các hình thức: Công thông tin điện tử của tỉnh; Mail, Zalo của tổ chức, cá nhân. * Trung tâm hành chính công trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo các hình thức sau:		
--	--	--	--	---	--	--

			- Trả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân tại Trung tâm hành chính công. - Trả kết quả qua đường bưu chính theo đề nghị của tổ chức, cá nhân (phí dịch vụ bưu chính do tổ chức, cá nhân chi trả). (2) Thời gian giải quyết: 40 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ (<i>Thời gian tổ chức, cá nhân đang chỉnh sửa, bổ sung và hoàn chỉnh báo cáo ĐTM và phương án CPM bổ sung, thời gian thực hiện các hoạt động không tính vào thời gian thẩm định và phê duyệt</i>). (2.1) Thời gian thẩm định: 24 ngày, kể từ thời điểm nhận đủ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Trong đó: - UBND tỉnh 04 ngày; - Sở Tài nguyên và môi trường 20 ngày. Trường hợp nhận hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì trong thời gian tối đa 05 ngày, cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ phải phải có văn bản nêu rõ lý do. Trường hợp báo cáo đánh giá tác động môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung không được thông qua và phải thẩm định lại thì thời gian thẩm định lại thực hiện như quy định trên. (2.2) Thời hạn phê duyệt: 16 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó: - UBND tỉnh 04 ngày làm việc; - Sở Tài nguyên và môi trường 11 ngày làm việc. Trường hợp chưa đủ điều kiện phê duyệt hoặc không phê duyệt thì trong thời gian tối đa 10 ngày, cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ phải có văn bản nêu rõ lý do.		
41	Thủ tục Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đối với	a. Thành phần hồ sơ: <i>* Hồ sơ đề nghị thẩm định:</i> - Văn bản của chủ dự án đề nghị thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung theo mẫu quy định: 01 bản.	(1) Trình tự thực hiện: (1.1) Thẩm định: Bước 1. Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính tại Trung tâm hành chính công. Địa chỉ: Số 01, đường Điều Ong, phường Nghĩa Trung,	- Mức thu phí căn cứ theo Điều 6 Nghị quyết số 54/2016/NQ-HĐND ngày	- Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014. - Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010.

hoạt động khai thác khoáng sản (trường hợp có phương án bổ sung và báo cáo đánh giá tác động môi trường không cùng cơ quan thẩm quyền phê duyệt)	- Bản phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung của dự án được đóng thành quyển theo mẫu quy định: 07 bản. - Bản dự án đầu tư (báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc tài liệu tương đương): 01 bản. - Bản sao báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường hoặc bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường hoặc đề án bảo vệ môi trường đơn giản hoặc đề án bảo vệ môi trường chi tiết đã được phê duyệt hoặc xác nhận: 01 bản. Trường hợp số lượng thành viên hội đồng thẩm định cần nhiều hơn 07 (bảy) người, hoặc trong trường hợp cần thiết khác do yêu cầu của công tác thẩm định, chủ dự án phải cung cấp thêm số lượng báo cáo đánh giá tác động môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung, dự án đầu tư theo yêu cầu của cơ quan tổ chức việc thẩm định. * Hồ sơ đề nghị phê duyệt: - Văn bản đề nghị phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung, trong đó giải trình rõ những nội dung đã được chỉnh sửa, bổ sung theo kết luận của hội đồng thẩm định: 01 bản. - Phương án cải tạo, phục hồi môi	thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. - Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. - Đối với trường hợp đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thì thực hiện theo địa chỉ: motcua.daknong.gov.vn hoặc địa chỉ trực tuyến đã được Bộ, ngành triển khai dịch vụ công trực tuyến. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường thông qua Chi cục Bảo vệ môi trường. Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, Chi cục Bảo vệ môi trường có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ theo quy định tại Phụ lục 1A; 4 Thông tư 38/2015/TT-BTNMT: - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Chi cục Bảo vệ môi trường thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc Trung tâm hành chính công thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. Bước 3: Chi cục Bảo vệ môi trường tham mưu lãnh đạo Sở có văn bản trình UBND tỉnh ra quyết định thành lập Hội đồng thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung. Sau khi có quyết định thành lập hội đồng, tổ chức Hợp Hội đồng thẩm định và thông báo kết quả thẩm định cho chủ dự án (Trường hợp Hội đồng gửi kết quả cho chủ dự án và Trung tâm hành chính công bằng đường bưu điện): - Trường hợp sau khi phương án cải tạo, phục hồi môi	22/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Ban hành quy định mức thu, quản lý, sử dụng các loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Cụ thể: Dự án Công nghiệp: Tổng vốn đầu tư ≤ 50 tỷ VNĐ: mức thu phí 8,4 triệu VNĐ; Tổng vốn đầu tư > 50 tỷ VNĐ và ≤ 100 tỷ VNĐ: mức thu phí 10,5 triệu VNĐ; Tổng vốn đầu tư > 100 tỷ VNĐ và ≤ 200 tỷ VNĐ: mức thu phí 19 triệu VNĐ; Tổng vốn đầu tư > 200 tỷ VNĐ và ≤ 500 tỷ VNĐ: mức	- Nghị định số 19/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. - Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản. - Nghị quyết số 54/2016/NQ-HĐND ngày 22/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Ban hành quy định mức thu, quản lý, sử dụng các loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.
---	---	---	---	---

		trường bổ sung đã hoàn thiện và được chủ dự án đóng dấu giáp lai và đóng thành quyển gáy cứng theo mẫu quy định: 04 bản. - đĩa CD trên đó chứa một (01) tập văn bản điện tử định dạng đuôi “.doc” chứa nội dung của phương án bổ sung và một (01) tập văn bản điện tử định dạng đuôi “.pdf” chứa nội dung đã quét (scan) của toàn bộ phương án bổ sung (kể cả phụ lục): 01 đĩa. b. Số lượng: 01 bộ.	trường bổ sung được thẩm định với kết quả không được thông qua thì chủ dự án lập lại báo cáo và thực hiện từ bước 1. - Trường hợp sau khi phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung được thẩm định với kết quả thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung hoặc thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa bổ sung thì trường trực Hội đồng gửi kết quả thẩm định cho chủ dự án chỉnh sửa, bổ sung báo cáo. Bước 4: Sau khi nhận được kết quả từ Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời hạn 0,5 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ) Trung tâm hành chính công có trách nhiệm kết thúc quy trình thẩm định hồ sơ phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đối với hoạt động khai thác khoáng sản (trường hợp có phương án bổ sung và báo cáo đánh giá tác động môi trường không cùng một cơ quan thẩm quyền phê duyệt). (1.2) Phê duyệt: Bước 1. Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính tại Trung tâm hành chính công. Địa chỉ: Số 01, đường Điều Ong, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. - Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. - Đối với trường hợp đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thì thực hiện theo địa chỉ: motcua.daknong.gov.vn hoặc địa chỉ trực tuyến đã được Bộ, ngành triển khai dịch vụ công trực tuyến. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường thông qua Chi cục Bảo vệ môi trường. Bước 2: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi tiếp	thu phí 20 triệu VNĐ; Tổng vốn đầu tư >500 tỷ VNĐ: mức thu phí 26 triệu VNĐ. + Trường hợp phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung không thẩm định cùng với báo cáo đánh giá tác động môi trường: Mức thu phí thẩm định phương án bằng với mức thu áp dụng đối với báo cáo đánh giá tác động môi trường	
--	--	---	--	--	--

			nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, Chi cục Bảo vệ môi trường có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ theo quy định tại Phụ lục 1A và 4 Thông tư 38/2015/TT-BTNNT; và theo kết luận của Hội đồng: - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Chi cục Bảo vệ môi trường thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc Trung tâm hành chính công thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. Bước 3: Chi cục Bảo vệ môi trường tham mưu lãnh đạo Sở lập tờ trình trình Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung. Sau khi UBND tỉnh phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung, văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh gửi hồ sơ về bộ phận văn thư Sở Tài nguyên và Môi trường. Văn thư Sở Tài nguyên và Môi trường chuyển Quyết định đến Chi cục Bảo vệ môi trường để trình lãnh đạo sở xác nhận vào mặt sau trang phụ bìa của các phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung. Sở Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả bao gồm Quyết định phê duyệt và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đã được xác nhận ở phía sau của trang phụ bìa cho Trung tâm hành chính công. Bước 4: Sau khi nhận được kết quả từ Sở Tài nguyên và Môi trường, trong thời hạn 0,5 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ) Trung tâm hành chính công có trách nhiệm thông báo kết quả cho cá nhân, tổ chức theo các hình thức: Cổng thông tin điện tử	
--	--	--	--	--

			của tỉnh; Mail, Zalo của tổ chức, cá nhân. * Trung tâm hành chính công trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo các hình thức sau: - Trả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân tại Trung tâm hành chính công. - Trả kết quả qua đường bưu chính theo đề nghị của tổ chức, cá nhân (phí dịch vụ bưu chính do tổ chức, cá nhân chi trả). (2) Thời gian giải quyết: 40 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ (<i>Thời gian tổ chức, cá nhân đang chỉnh sửa, bổ sung và hoàn chỉnh phương án CPM bổ sung, thời gian thực hiện các hoạt động không tính vào thời gian thẩm định và phê duyệt</i>). (2.1) Thời gian thẩm định: 26 ngày kể từ thời điểm nhận đủ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Trong đó: - UBND tỉnh 04 ngày làm việc; - Sở Tài nguyên và môi trường 22 ngày làm việc. Trường hợp nhận hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì trong thời gian tối đa 05 ngày, cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ phải phải có văn bản nêu rõ lý do. Trường hợp phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung không được thông qua và phải thẩm định lại thì thời gian thẩm định lại thực hiện như quy định trên. (2.2) Thời hạn phê duyệt: 14 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó: - UBND tỉnh 04 ngày làm việc; - Sở Tài nguyên và môi trường 10 ngày làm việc. Trường hợp chưa đủ điều kiện phê duyệt hoặc không phê duyệt thì trong thời gian tối đa 10 ngày, cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ phải có văn bản nêu rõ lý do.		
42	Cấp giấy xác nhận hoàn công thành	a. Thành phần hồ sơ: - Một (01) văn bản đề nghị kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường;	(1) Trình tự thực hiện: Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính tại Trung tâm hành chính công.	Không	- Luật Bảo vệ môi trường 23/6/2014.

trình môi phục đoạn dự án	trình bảo vệ trường vụ giai vận hành dự án	- Một (01) bản sao quyết định phê duyệt kèm theo bản sao báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đã được phê duyệt; - Bảy (07) bản báo cáo kết quả thực hiện các công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án (Trường hợp dự án nằm trên địa bàn từ hai (02) tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên, chủ dự án phải gửi thêm số lượng báo cáo bằng số lượng các tỉnh tăng thêm để phục vụ công tác kiểm tra). Trong đó, Phụ lục kèm theo báo cáo kết quả thực hiện các công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án, bao gồm các tài liệu sau (tùy loại hình dự án và từng dự án cụ thể mà có thể có một số hoặc tất cả các tài liệu này): + Các bản vẽ kỹ thuật hoặc hồ sơ thuyết minh công trình bảo vệ môi trường; + Các chứng chỉ, chứng nhận, công nhận của các thiết bị xử lý môi trường đồng bộ nhập khẩu hoặc đã được thương mại hóa; + Các phiếu kết quả đo đạc, phân tích mẫu vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải; + Các văn bản của cơ quan có thẩm quyền chấp thuận thay đổi, điều chỉnh báo cáo đánh giá tác	Địa chỉ: số 01, đường Điều Ong, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. - Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. - Đối với trường hợp đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thì thực hiện theo địa chỉ: moctua.daknong.gov.vn hoặc địa chỉ trực tuyến đã được Bộ, ngành triển khai dịch vụ công trực tuyến. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường qua Chi cục Bảo vệ môi trường. Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, Sở Tài nguyên và Môi trường (Chi cục Bảo vệ môi trường) có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ theo quy định tại Phụ lục 3.1 và 3.2 Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Chi cục Bảo vệ môi trường thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc Trung tâm hành chính công thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định (không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ). Bước 3: Kiểm tra các công trình bảo vệ môi trường - Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành Quyết định thành lập đoàn kiểm tra các công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án theo mẫu Phụ lục 3.3 Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT và chủ trì tổ chức đoàn kiểm tra, nghiên cứu hồ sơ và kiểm tra thực tế các công trình bảo vệ môi trường của dự án; tiến hành đo đạc, lấy mẫu, phân tích các chỉ tiêu môi trường	- Nghị định 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch, đánh giá môi trường, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường. - Thông tư 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.
---------------------------------------	--	---	--	---

		động môi trường của dự án; + Biên bản nghiệm thu các công trình bảo vệ môi trường hoặc các văn bản khác có liên quan đến các công trình bảo vệ môi trường. Trường hợp dự án có nhiều phân kỳ đầu tư hoặc có các hạng mục độc lập, chủ dự án được lập hồ sơ báo cáo kết quả thực hiện các công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành cho từng phân kỳ đầu tư hoặc cho từng hạng mục hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành cho từng phân kỳ đầu tư hoặc cho từng hạng mục độc lập của dự án. b. Số lượng: 01 bộ	(nếu cần thiết để kiểm chứng). Kết quả kiểm tra các công trình bảo vệ môi trường của dự án phải được thể hiện dưới hình thức biên bản kiểm tra. Trên cơ sở kết quả kiểm tra: - Trường hợp công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án đã được xây dựng phù hợp với báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt và văn bản chấp thuận cho phép điều chỉnh, thay đổi của cơ quan phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (nếu có) thì Chi cục Bảo vệ môi trường tham mưu lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh cấp giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án theo mẫu Phụ lục 3.6 Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT). - Trường hợp công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án chưa xây dựng phù hợp với báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt và văn bản chấp thuận cho phép điều chỉnh, thay đổi của cơ quan phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (nếu có), thì Chi cục Bảo vệ môi trường tham mưu lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo bằng văn bản đến chủ dự án biết để khắc phục tồn tại. Chủ dự án nộp lại báo cáo đã khắc phục các vấn đề còn tồn tại đối với công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án cho Trung tâm hành chính công tỉnh. Trung tâm hành chính công tỉnh chuyển hồ sơ đến Sở Tài nguyên và Môi trường thông qua Chi cục Bảo vệ môi trường để kiểm tra hồ sơ. Trường hợp công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án đáp ứng theo yêu cầu của đoàn kiểm tra nêu tại Biên bản kiểm tra thì Chi cục Bảo vệ môi trường lập tờ trình trình UBND tỉnh xem xét, quyết định cấp giấy xác nhận theo Bước 4. Trường hợp công trình bảo vệ môi trường			
--	--	--	---	--	--	--

				phục vụ giai đoạn vận hành của dự án chưa đáp ứng đủ yêu cầu của đoàn kiểm tra nêu tại Biên bản kiểm tra thì Chi cục Bảo vệ môi trường có văn bản trả lời chủ dự án và chủ dự án nhận lại hồ sơ tại Trung tâm hành chính công tỉnh. Bước 4: Xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét tờ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường. Trường hợp đủ điều kiện, cấp giấy xác nhận gửi kết quả cho Sở Tài nguyên và Môi trường. Trường hợp chưa đủ điều kiện ban hành giấy xác nhận hoặc không ban hành thì có văn bản nêu lý do cho Sở Tài nguyên và Môi trường, chủ cơ sở biết. Sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án, Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện việc đóng dấu xác nhận trang bìa và dấu giáp lai của cuốn báo cáo kết quả thực hiện công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án và gửi kết quả cho Trung tâm hành chính công. Bước 5: Sau khi nhận được kết quả từ Sở Tài nguyên và Môi trường, trong thời hạn 0,5 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ) Trung tâm hành chính công có trách nhiệm thông báo kết quả cho cá nhân, tổ chức theo các hình thức: Công thông tin điện tử của tỉnh; Mail; Zalo của tổ chức, cá nhân. * Trung tâm hành chính công trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo các hình thức sau: - Trả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân tại Trung tâm hành chính công. - Trả kết quả qua đường bưu chính theo đề nghị của tổ chức, cá nhân (phí dịch vụ bưu chính do tổ chức, cá nhân chi trả). (2) Thời gian giải quyết:
--	--	--	--	--

		- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: Trong thời hạn 05 (năm) ngày kể từ ngày nhận hồ sơ. - Thời hạn cấp giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường: + Đối với dự án không tiến hành lấy mẫu phân tích các chỉ tiêu môi trường để kiểm chứng: 15 ngày. Trong đó: * UBND tỉnh 05 ngày; * Sở Tài nguyên và môi trường 10 ngày. + Đối với dự án phải tiến hành lấy mẫu phân tích các chỉ tiêu môi trường để kiểm chứng: 30 ngày. Trong đó: * UBND tỉnh 05 ngày; * Sở Tài nguyên và môi trường 25 ngày. Lưu ý: Thời gian này không bao gồm thời gian từ lúc phát hành giấy mời đến thời gian đi kiểm tra và thời gian chủ dự án khắc phục các vấn đề còn tồn tại đối với công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án và báo cáo cơ quan kiểm tra để được xem xét, xác nhận.				
43	Thủ tục Thẩm định, phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết	a. Thành phần hồ sơ: <i>* Thành phần hồ sơ đề nghị thẩm định:</i> - Một (01) văn bản đề nghị thẩm định, phê duyệt đề án chi tiết. - Bảy (07) bản đề án chi tiết (Bìa, phụ bìa, nội dung và cấu trúc của Đề án Bảo vệ môi trường chi tiết). Phụ lục kèm theo Bản đề án chi tiết gồm có: + Bản sao các văn bản pháp lý liên quan đến sự hình thành cơ sở + Bản sao các văn bản về xử lý vi phạm về môi trường (nếu có) + Bản sao các văn bản về tham vấn	(1) Trình tự thực hiện: Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính tại Trung tâm hành chính công. Địa chỉ: số 01, đường Điều Ông, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. - Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. - Đối với trường hợp đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thì thực hiện theo địa chỉ: motcua.daknong.gov.vn hoặc địa chỉ trực tuyến đã được Bộ, ngành triển khai dịch vụ công trực tuyến. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường thông qua Chi cục Bảo vệ	Mức thu phí căn cứ theo:	- Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 06 năm 2014; - Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường; - Thông tư số	

	ý kiến + Bản sao các phiếu kết quả phân tích về môi trường, hợp đồng xử lý về môi trường (nếu có) Bản sao các văn bản khác có liên quan (nếu có) - Một (01) đĩa CD ghi nội dung của đề án chi tiết. * <i>Thành phần hồ sơ hoàn chỉnh sau khi nhận được thông báo kết quả thẩm định:</i> - Đối với Đề án chi tiết được thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung: gửi ba (03) bản đề án chi tiết có đóng dấu giáp lai. Phụ lục kèm theo Bản đề án chi tiết gồm có: + Bản sao các văn bản pháp lý liên quan đến sự hình thành cơ sở + Bản sao các văn bản về xử lý vi phạm về môi trường (nếu có) + Bản sao các văn bản về tham vấn ý kiến + Bản sao các phiếu kết quả phân tích về môi trường, hợp đồng xử lý về môi trường (nếu có) + Bản sao các văn bản khác có liên quan (nếu có) + Các hình, ảnh minh họa (trừ các hình, ảnh đã thể hiện trong bản đề án) - Đối với đề án bảo vệ môi trường chi tiết được thông qua với yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung: + Văn bản giải trình về việc chỉnh	môi trường. Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, Chi cục Bảo vệ môi trường có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ theo quy định tại quy định tại Phụ lục 2 và 3 của Thông tư 26/2015/TT-BTNMT. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Chi cục Bảo vệ môi trường thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công tỉnh. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc Trung tâm hành chính công thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định (không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ). Bước 3: Kiểm tra thực tế và thông báo kết quả kiểm tra bảo vệ môi trường: - Sở Tài nguyên và Môi trường thành lập đoàn kiểm tra thực tế công tác bảo vệ môi trường tại cơ sở; chủ trì, tổ chức kiểm tra thực tế công tác bảo vệ môi trường tại cơ sở; Tổng hợp, xử lý kết quả từ ý kiến nhận xét của chuyên gia, cơ quan có liên quan trong đoàn kiểm tra; Trong trường hợp cần thiết, tiến hành đo đạc, phân tích để kiểm chứng số liệu. Kết quả kiểm tra được lập thành biên bản; Trường hợp cần thiết, Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành thu thập các thông tin liên quan đến cơ sở và đề án chi tiết của cơ sở; tổng hợp, xử lý ý kiến của các cơ quan, chuyên gia có liên quan (nếu có); Căn cứ kết quả biên bản kiểm tra, Chi cục Bảo vệ môi trường tham mưu lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo kết quả thẩm định đề án bảo vệ môi trường chi tiết cho chủ cơ sở theo một (01) trong ba (03) trường hợp sau:	Cụ thể: - Nhóm 1. Dự án xử lý chất thải và cải thiện môi trường: Tổng vốn đầu tư ≤ 50 tỷ VNĐ: mức thu phí 5 triệu VNĐ; Tổng vốn đầu tư > 50 tỷ VNĐ và ≤ 100 tỷ VNĐ: mức thu phí 6,5 triệu VNĐ; Tổng vốn đầu tư > 100 tỷ VNĐ và ≤ 200 tỷ VNĐ: mức thu phí 12 triệu VNĐ; Tổng vốn đầu tư > 200 tỷ VNĐ và ≤ 500 tỷ VNĐ: mức thu phí 14 triệu VNĐ; Tổng vốn đầu tư > 500 tỷ VNĐ: mức thu phí 17 triệu VNĐ. - Nhóm 2. Dự án công trình dân dụng: Tổng vốn đầu tư ≤ 50 tỷ VNĐ: mức thu phí 6,9 triệu VNĐ; Tổng vốn đầu tư > 50 tỷ VNĐ và ≤ 100 tỷ VNĐ: mức thu phí 8,5 triệu VNĐ; Tổng vốn đầu tư > 100 tỷ VNĐ và ≤ 200 tỷ VNĐ: mức thu phí 15 triệu VNĐ;	26/2015/TT-BTNMT ngày 28/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về bảo vệ môi trường chi tiết, Đề án bảo vệ môi trường đơn giản. - Nghị quyết số 54/2016/NQ-HĐND ngày 22/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Ban hành quy định mức thu, quản lý, sử dụng các loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.
--	---	---	--	--

	sửa, bổ sung đề án: 01 bản. + Đề án đã được chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu: 03 bản có đóng dấu giáp lai và 01 đĩa CD ghi đề án đã chỉnh sửa. b. Số lượng: 01 bộ	
	+ Trường hợp đề án bảo vệ môi trường được thông qua khi có trên một phần ba (1/3) số thành viên tham gia đoàn kiểm tra có bản nhận xét không thông qua (nếu rõ lý do) thì hướng dẫn chủ cơ sở lập lại đề án chi tiết và thực hiện từ bước 1. + Trường hợp đề án bảo vệ môi trường chi tiết được thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung khi tất cả thành viên tham gia đoàn kiểm tra có bản nhận xét đồng ý thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung thì hướng dẫn chủ cơ sở/dự án gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường (03) bản đề án chi tiết theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 Thông tư số 26/2015/TT-BTNMT có đóng dấu giáp lai kèm theo 01 đĩa CD. Sau khi nhận hồ sơ chủ cơ sở/dự án gửi đến, trình UBND tỉnh phê duyệt đề án. + Trường hợp đề án bảo vệ môi trường chi tiết được thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung kèm theo yêu cầu cụ thể về việc chỉnh sửa, bổ sung khi có ít nhất hai phần ba (2/3) số thành viên tham gia đoàn kiểm tra có bản nhận xét đồng ý thông qua hoặc thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung thì hướng dẫn chủ dự án chỉnh sửa, bổ sung đề án theo yêu cầu của đoàn kiểm tra và gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường ba (03) bản đề án theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 Thông tư số 26/2015/TT-BTNMT có đóng dấu giáp lai kèm theo một (01) đĩa CD ghi đề án đã chỉnh sửa, văn bản giải trình về việc chỉnh sửa, bổ sung đề án đến cơ quan có thẩm quyền để xem xét, phê duyệt. Sau khi nhận hồ sơ chủ cơ sở/dự án gửi đến, tổ chức rà soát nội dung đề án chi tiết đã được chủ cơ sở/dự án hoàn thiện. Nếu chủ dự án/chủ cơ sở hoàn thiện đạt yêu cầu, đáp ứng các yêu cầu của đoàn kiểm tra, trình UBND phê duyệt đề án. Bước 4. Phê duyệt đề án và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Tổng vốn đầu tư >200 tỷ VND và ≤500 tỷ VND: mức thu phí 16 triệu VND; Tổng vốn đầu tư >500 tỷ VND: mức thu phí 25 triệu VND. - Nhóm 3. Dự án hạ tầng kỹ thuật: Tổng vốn đầu tư ≤50 tỷ VND: mức thu phí 7,5 triệu VND; Tổng vốn đầu tư >50 tỷ VND và ≤100 tỷ VND: mức thu phí 9,5 triệu VND; Tổng vốn đầu tư >100 tỷ VND và ≤200 tỷ VND: mức thu phí 17 triệu VND; Tổng vốn đầu tư >200 tỷ VND và ≤500 tỷ VND: mức thu phí 18 triệu VND; Tổng vốn đầu tư >500 tỷ VND: mức thu phí 25 triệu VND. - Nhóm 4. Dự án nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản: Tổng vốn đầu tư ≤50 tỷ VND: mức thu phí 7,8 triệu VND; Tổng vốn đầu tư >50 tỷ VND và ≤100 tỷ VND: mức thu

		- Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét tờ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường, ban hành Quyết định phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường chi tiết. Trường hợp đủ điều kiện, phê duyệt đề án thì Ủy ban nhân dân tỉnh ký và chuyển hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường để đóng dấu xác nhận vào mặt sau trang phụ bìa của đề án. Sở Tài nguyên và Môi trường gửi kết quả xử lý cho Trung tâm hành chính công. - Trường hợp chưa đủ điều kiện phê duyệt hoặc không phê duyệt thì có văn bản nêu lý do cho Sở Tài nguyên và Môi trường, chủ cơ sở biết. Bước 5: Sau khi nhận được kết quả từ Sở Tài nguyên và Môi trường, trong thời hạn 0,5 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ) Trung tâm hành chính công có trách nhiệm thông báo kết quả cho cá nhân, tổ chức theo các hình thức: Công thông tin điện tử của tỉnh; Mail; Zalo của tổ chức, cá nhân. * Trung tâm hành chính công trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo các hình thức sau: - Trả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân tại Trung tâm hành chính công. - Trả kết quả qua đường bưu chính theo đề nghị của tổ chức, cá nhân (phí dịch vụ bưu chính do tổ chức, cá nhân chi trả). (2) Thời gian giải quyết: 25 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Trong đó: - UBND tỉnh 05 ngày; - Sở Tài nguyên và môi trường 20 ngày. Thời gian trên không bao gồm thời gian chủ cơ sở hoàn thiện hồ sơ và thời gian từ lúc phát hành giấy mời đến thời gian đi kiểm tra. Thời hạn chỉnh sửa, bổ sung đề án và gửi lại cơ sở có thẩm quyền tối đa là 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo kết quả thẩm định.	phí 9,5 triệu VNĐ; Tổng vốn đầu tư >100 tỷ VNĐ và ≤200 tỷVNĐ: mức thu phí 17 triệu VNĐ; Tổng vốn đầu tư >200 tỷ VNĐ và ≤500 tỷVNĐ: mức thu phí 18 triệu VNĐ; Tổng vốn đầu tư >500 tỷVNĐ: mức thu phí 24 triệu VNĐ. - Nhóm 5. Dự án Giao thông: Tổng vốn đầu tư ≤50 tỷVNĐ: mức thu phí 8,1 triệu VNĐ; Tổng vốn đầu tư >50 tỷ VNĐ và ≤100 tỷVNĐ: mức thu phí 10 triệu VNĐ; Tổng vốn đầu tư >100 tỷ VNĐ và ≤200 tỷVNĐ: mức thu phí 18 triệu VNĐ; Tổng vốn đầu tư >200 tỷ VNĐ và ≤500 tỷVNĐ: mức thu phí 20 triệu VNĐ; Tổng vốn đầu tư >500 tỷVNĐ: mức thu phí 25 triệu VNĐ. - Nhóm 6. Dự án Công nghiệp: Tổng vốn đầu tư ≤50 tỷVNĐ: mức
--	--	---	--

			thu phí 8,4 triệu VND; Tổng vốn đầu tư >50 tỷ VND và ≤100 tỷ VND: mức thu phí 10,5 triệu VND; Tổng vốn đầu tư >100 tỷ VND và ≤200 tỷ VND: mức thu phí 19 triệu VND; Tổng vốn đầu tư >200 tỷ VND và ≤500 tỷ VND: mức thu phí 20 triệu VND; Tổng vốn đầu tư >500 tỷ VND: mức thu phí 26 triệu VND. - Nhóm 7. Dự án khác (không thuộc nhóm 1, 2, 3, 4, 5, 6): Tổng vốn đầu tư ≤50 tỷ VND: mức thu phí 5 triệu VND; Tổng vốn đầu tư >50 tỷ VND và ≤100 tỷ VND: mức thu phí 6 triệu VND; Tổng vốn đầu tư >100 tỷ VND và ≤200 tỷ VND: mức thu phí 10,8 triệu VND; Tổng vốn đầu tư >200 tỷ VND và ≤500 tỷ VND: mức thu phí 12 triệu VND; Tổng vốn đầu tư		
--	--	--	--	--	--

44	Thủ tục nhận thành phần an cải tạo, phục hồi môi trường, Phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đối với hoạt động khai thác khoáng sản	a. Thành phần hồ sơ: - Văn bản đề nghị kiểm tra, xác nhận hoàn thành từng phần phương án/phương án bổ sung; - 07 (bảy) Báo cáo hoàn thành từng phần phương án, phương án bổ sung. Và phụ lục kèm theo bao gồm: + Các đơn giá, định mức sử dụng. + Giấy xác nhận đã nộp tiền ký quỹ. + Bản đồ không gian trước và sau quá trình cải tạo, phục hồi môi trường. + Kết quả giám sát môi trường. + Kết quả giám định các công trình cải tạo, phục hồi môi trường; giám định môi trường. b. Số lượng: 01 bộ	(1) Trình tự thực hiện: Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính tại Trung tâm hành chính công. Địa chỉ: số 01, đường Điều Ong, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. - Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. - Đối với trường hợp đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thì thực hiện theo địa chỉ: motcua.daknong.gov.vn hoặc địa chỉ trực tuyến đã được Bộ, ngành triển khai dịch vụ công trực tuyến. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường thông qua Chi cục Bảo vệ môi trường. Bước 2: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, Sở Tài nguyên và Môi trường (Chi cục Bảo vệ môi trường) có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ theo quy định tại Phụ lục 14 và Phụ lục 15 của Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Chi cục Bảo vệ môi trường thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc Trung tâm hành chính công thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định (không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ). Bước 3: Trình tự thẩm định, xác nhận như sau:	>500 tỷ VNĐ: mức thu phí 15,6 triệu VNĐ. Chỉ được thu sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt mức thu phí.	- Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/6/2014; - Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; - Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản.
----	--	---	---	---	--

		- Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh thành lập đoàn kiểm tra thực hiện các nội dung phương án/phương án bổ sung. - Căn cứ Quyết định thành lập đoàn kiểm tra của UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức đoàn kiểm tra; tiến hành kiểm tra thực địa việc hoàn thành từng phần Phương án cải tạo, phục hồi môi trường/Phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung. Kết quả kiểm tra thực địa được lập thành biên bản; + Trường hợp kết quả biên bản kiểm tra xác định hạng mục, công trình đã thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường có chất lượng và khối lượng phù hợp với phương án, phương án bổ sung đã được phê duyệt thì Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, cấp Giấy xác nhận hoàn thành từng phần Phương án, Phương án bổ sung. Trong trường hợp cần thiết, Sở Tài nguyên và Môi trường lấy ý kiến bằng văn bản cơ quan cấp phép khai thác khoáng sản về trữ lượng khoáng sản nằm trong diện tích khu vực đã thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường. Thời gian lấy ý kiến không tính vào thời gian xác nhận hoàn thành từng phần Phương án, Phương án bổ sung; + Trường hợp kết quả biên bản xác định hạng mục, công trình đã thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường có chất lượng và khối lượng không phù hợp với Phương án, Phương án bổ sung đã được phê duyệt thì Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo bằng văn bản nêu rõ các vấn đề còn tồn tại để tổ chức, cá nhân khắc phục và hoàn thiện. Sau khi Chủ dự án khắc phục và hoàn thiện nộp lại báo cáo cho Trung tâm hành chính công tỉnh thì thực hiện Bước 4. Bước 4. Xác nhận hoàn thành từng phần Phương án cải tạo, phục hồi môi trường/Phương án cải tạo, phục hồi		
--	--	--	--	--

			môi trường bổ sung - Trường hợp chủ dự án đã thực hiện đầy đủ các điều kiện nêu tại Biên bản kiểm tra và văn bản yêu cầu khắc phục tồn tại thì Chi cục Bảo vệ môi trường tham mưu lãnh đạo sở Tài nguyên và Môi trường ký tờ trình trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét cấp Giấy xác nhận hoàn thành từng phần Phương án cải tạo, phục hồi môi trường/Phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung. - UBND tỉnh sau khi xác nhận gửi kết quả về Sở Tài nguyên và Môi trường và Trung tâm hành chính công. - Trường hợp chưa đủ điều kiện xác nhận hoặc không xác nhận thì Chi cục Bảo vệ môi trường có văn bản gửi Trung tâm hành chính công để báo cho chủ dự án biết và nhận lại hồ sơ tại Trung tâm hành chính công. Bước 5: Sau khi nhận được kết quả từ Sở Tài nguyên và Môi trường, trong thời hạn 0,5 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ) Trung tâm hành chính công có trách nhiệm thông báo kết quả cho cá nhân, tổ chức theo các hình thức: Công thông tin điện tử của tỉnh; Mail; Zalo của tổ chức, cá nhân. * Trung tâm hành chính công trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo các hình thức sau: - Trả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân tại Trung tâm hành chính công. - Trả kết quả qua đường bưu chính theo đề nghị của tổ chức, cá nhân (phí dịch vụ bưu chính do tổ chức, cá nhân chi trả). (2) Thời gian giải quyết: Thời hạn xác nhận hoàn thành từng phần phương án, phương án bổ sung tối đa là 40 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ. Trong đó: - UBND tỉnh 05 ngày; - Sở Tài nguyên và môi trường 35 ngày. Trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày	
--	--	--	---	--

			tiếp nhận hồ sơ, trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ, thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân biết để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.		
45	Thủ tục Chấp thuận việc điều chỉnh, thay đổi nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường liên quan đến phạm vi, quy mô, công suất, công nghệ sản xuất, các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án	a. Thành phần hồ sơ: Báo cáo bằng văn bản. b. Số lượng: Chưa quy định	(1) Trình tự thực hiện: Bước 1. Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính tại Trung tâm hành chính công. Địa chỉ: Số 01, đường Điều Ông, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. - Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. - Đối với trường hợp đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thì thực hiện theo địa chỉ: motcua.daknong.gov.vn hoặc địa chỉ trực tuyến đã được Bộ, ngành triển khai dịch vụ công trực tuyến. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường thông qua Chi cục Bảo vệ môi trường. Bước 2: Kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, Chi cục Bảo vệ môi trường có trách nhiệm thẩm tra các nội dung chủ yếu trong báo cáo đề nghị điều chỉnh, thay đổi nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường: - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp, nội dung báo cáo chưa thể hiện rõ ràng lý do của việc điều chỉnh, thay đổi nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án theo quy định, Chi cục Bảo vệ môi trường thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc Trung tâm hành chính công thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ. Bước 3: Chi cục Bảo vệ môi trường tham mưu Lãnh đạo	Không.	- Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014. - Nghị định 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường

46	Thủ tục Chấp thuận tách đầu nối khỏi hệ thống xử lý nước thải tập trung khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và tự	a. Thành phần hồ sơ: - Văn bản đề nghị và báo cáo giải pháp tách đầu nối để tự xử lý nước thải của chủ dự án theo mẫu quy định (kèm theo kết quả quan trắc nước thải định kỳ mới nhất): 01 bản. - Biên bản thỏa thuận tách đầu nối với chủ đầu tư xây dựng và kinh	Sở có văn bản trình UBND tỉnh ban hành Văn bản chấp thuận việc điều chỉnh, thay đổi nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án. Bước 4: UBND tỉnh có văn bản chấp thuận việc điều chỉnh, thay đổi nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án. Sau khi UBND tỉnh có văn bản chấp thuận việc điều chỉnh, thay đổi nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh gửi kết quả về Trung tâm hành chính công; Sở Tài nguyên và Môi trường. Bước 5: Sau khi nhận được kết quả từ Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, trong thời hạn 0,5 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ) Trung tâm hành chính công có trách nhiệm thông báo kết quả cho cá nhân, tổ chức theo các hình thức: Công thông tin điện tử của tỉnh; Mail, Zalo của tổ chức, cá nhân. * Trung tâm hành chính công trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo các hình thức sau: - Trả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân tại Trung tâm hành chính công. - Trả kết quả qua đường bưu chính theo đề nghị của tổ chức, cá nhân (phí dịch vụ bưu chính do tổ chức, cá nhân chi trả). (2) Thời gian giải quyết: Không quy định. (1) Trình tự thực hiện: Bước 1. Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính tại Trung tâm hành chính công. Địa chỉ: Số 01, đường Điều Ong, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. - Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. - Đối với trường hợp đã triển khai dịch vụ công trực tuyến	Không.	- Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014. - Nghị định 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá
----	--	---	---	--------	---

121

xử lý nước thải phát sinh	doanh hạ tầng khu công nghiệp: 01 bản. b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	mức độ 3, 4 thì thực hiện theo địa chỉ: motocua.daknong.gov.vn hoặc địa chỉ trực tuyến đã được Bộ, ngành triển khai dịch vụ công trực tuyến. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm hành chính công chuyên hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường thông qua Chi cục Bảo vệ môi trường. Bước 2: Kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, Chi cục Bảo vệ môi trường có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ theo quy định tại Phụ lục 3 Thông tư số 35/2015/TT-BTNMT: - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Chi cục Bảo vệ môi trường thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc Trung tâm hành chính công thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ. Bước 3: Chi cục Bảo vệ môi trường tham mưu Lãnh đạo Sở có văn bản trình UBND tỉnh ban hành Văn bản chấp thuận tách đầu nối khỏi hệ thống xử lý nước thải tập trung khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và tự xử lý nước thải phát sinh hoặc Văn bản không chấp thuận tách đầu nối khỏi hệ thống xử lý nước thải tập trung khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và tự xử lý nước thải phát sinh. Bước 4: UBND tỉnh có Văn bản chấp thuận tách đầu nối khỏi hệ thống xử lý nước thải tập trung khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và tự xử lý nước thải phát sinh.		môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường. - Thông tư số 35/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao
---------------------------	--	--	--	--

47	Thủ tục Chấp hành điều chỉnh về quy mô, quy hoạch, hạ tầng kỹ thuật, danh mục ngành nghề trong khu công nghiệp	Sau khi UBND tỉnh có văn bản, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh gửi kết quả về Trung tâm hành chính công; Sở Tài nguyên và Môi trường. Bước 5: Sau khi nhận được kết quả từ Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, trong thời hạn 0,5 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ) Trung tâm hành chính công có trách nhiệm thông báo kết quả cho cá nhân, tổ chức theo các hình thức: Công thông tin điện tử của tỉnh; Mail, Zalo của tổ chức, cá nhân. * Trung tâm hành chính công trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo các hình thức sau: - Trả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân tại Trung tâm hành chính công. - Trả kết quả qua đường bưu chính theo đề nghị của tổ chức, cá nhân (phí dịch vụ bưu chính do tổ chức, cá nhân chi trả). (2) Thời gian giải quyết: Không quy định.	Không .	- Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014. - Nghị định 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường. - Thông tư số 35/2015/TT-BTNMT ngày
	a. Thành phần hồ sơ: - Báo cáo điều chỉnh về quy mô, quy hoạch, hạ tầng kỹ thuật, danh mục ngành nghề trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao theo mẫu quy định: 01 bản. b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ	(1) Trình tự thực hiện: Bước 1. Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính tại Trung tâm hành chính công. Địa chỉ: Số 01, đường Điều Ong, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. - Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. - Đối với trường hợp đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thì thực hiện theo địa chỉ: motcua.daknong.gov.vn hoặc địa chỉ trực tuyến đã được Bộ, ngành triển khai dịch vụ công trực tuyến. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường thông qua Chi cục Bảo vệ môi trường. Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi tiếp		



		nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, Chi cục Bảo vệ môi trường có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ theo quy định tại Phụ lục 4 Thông tư số 35/2015/TT-BTNMT: - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Chi cục Bảo vệ môi trường thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc Trung tâm hành chính công thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ. Bước 3: Chi cục Bảo vệ môi trường tham mưu Lãnh đạo Sở có văn bản trình UBND tỉnh tổ chức đoàn kiểm tra thực tế, lấy ý kiến chuyên gia và cơ quan có liên quan để xem xét, quyết định; Sau khi tổ chức xem xét, đánh giá báo cáo, Chi cục Bảo vệ môi trường tham mưu Lãnh đạo Sở có văn bản trình UBND tỉnh xem xét và thông báo kết quả về việc chấp thuận hoặc không chấp thuận cho chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao. Bước 4: UBND tỉnh có Văn bản thông báo kết quả về việc chấp thuận hoặc không chấp thuận cho chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao. Sau khi UBND tỉnh có văn bản, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh gửi kết quả về Trung tâm hành chính công; Sở Tài nguyên và Môi trường. Bước 5: Sau khi nhận được kết quả từ Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, trong thời hạn 0,5 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ) Trung tâm hành chính công có trách nhiệm thông báo kết quả cho cá nhân, tổ chức theo các hình thức: Công thông tin điện tử của tỉnh; Mail, Zalo của tổ chức, cá nhân. * Trung tâm hành chính công trả kết quả cho tổ chức, cá	30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao.	
--	--	---	---	--